

# NHẤT THIẾT KINH ÂM NGHĨA

*Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.*

## QUYỂN 62

- Âm Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ-nại-da Tạp Sự Luật  
- bốn mươi quyển.

### LUẬT CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỖ-NẠI-ĐA TẠP SỰ QUYỂN 1

Chuyên giai. Ngược lại âm trên chuyết chuyên. Bì Thương cho rằng: gạch ngói chưa nung. Tự thư cho rằng: cái ấm đất. Chữ viết từ bộ ngõa thanh chuyên, âm lộc là âm lộc, âm linh là âm linh, âm tích ngược lại âm bình lịch. ngược lại âm dưới khách giai. Sách Thuyết Văn cho rằng: chà xát, lau chùi. Chữ viết từ bộ thủ thanh giai.

Quần ứng. Ngược lại âm trên quận vân. Sách Phương ngôn cho rằng: căng thẳng ra quần quanh eo lưng là quần. Quách Phác chú giải rằng: tục lại gọi là tiếp dưới. Giang Đông thường gọi là cái xiêm, cái quần. Sách Thuyết Văn cho rằng: quần cũng gọi là quần dưới. Chữ viết từ bộ cân thanh quân. Theo chữ thường chữ quần. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ chánh thể viết từ bộ cân viết thành chữ thường quần. Nay trong thiên hạ khi dùng đều từ bộ y viết thành chữ thường quần. cũng thông dụng. Âm căn ngược lại âm cư âm. tức là y căn. tức lưng quần. Quách Phác cho rằng: người phụ nữ ban đầu xuất giá theo chồng, chỗ gọi mặc áo trên.

Lật-cô-tỳ-biểu. Ngược lại âm trên lân chất âm kế là chiêm nhiếp. Tiếng Phạm. Xưa dịch là lê-xa-tử. Tức là Sát-đế-lợi. 718 Công tử em của vua, công tử kia có vườn trái cây.

Thuần liệt. Ngược lại âm trên thất tuần. Bì Thương cho rằng: da nứt nẻ ra. Sách Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ bì thanh thuần, âm thuần

đồng với âm trên, âm tán ngược lại âm tương được.

Sáng chế. Ngược lại âm trên sang trang. Sách Khảo Thanh cho rằng: sáng là ban đầu sáng lập ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: tạo pháp sáng nghiệp, xây dựng sự nghiệp. Chữ viết từ bộ tǐnh thanh nhĩn hoặc là viết chữ sáng ngược lại âm sở trang.

Khứu ngã. Ngược lại âm trên hưư cố. Sách Thuyết Văn cho rằng: dùng mũi chính là để ngửi gọi khứu chữ viết từ bộ ty thanh khứu.

Ky hiềm. Ngược lại âm trên cư y. Hà Hư chú giải Công Dương Truyện rằng: ky là giễu cợt, chê trách. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: trách phạt. Sách Thuyết Văn cho rằng: chê bai. Chữ viết từ bộ ngôn thanh ky ngược lại âm dưới trập gian. Sách Thuyết Văn hiềm không bằng lòng nơi tâm. Còn nghi ngờ chữ viết từ bộ nữ thanh hiềm.

Ánh quĩ. Ngược lại âm trên anh đảnh. Sách Thuyết Văn nói: ánh là cổ bệnh bứu. Chữ viết từ bộ tật thanh anh, âm lưu ngược lại âm ngưỡng do.

Khích trung. Ngược lại âm trên hương nghịch. Cố Dã Vương cho rằng: khích cũng giống như xuyên qua cái hang. Quảng Nhã nói: bị nứt. Sách Thuyết Văn nói: vách tường nứt có khe hở lỗ hổng. Chữ viết từ bộ phụ thanh khích, âm khích đồng với âm trên, chữ viết từ hai bộ tiền hiệp một đến bộ bạch.

Độc lâu. âm trên là độc ngược lại âm dưới là lậu hầu. Bì Thương cho rằng: xương đầu. Sách Thuyết Văn nói: xương đảnh đầu, chữ hình thanh.

Huân hoàng. Ngược lại âm trên huấn vân. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: huân hoàng. là hoàng hôn chiều tà. Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ nhật thanh huân.

Trừ quát. Ngược lại âm dưới quan hoạt. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: quát là chà xát. Sách Khảo Thanh cho rằng: mài thanh kiếm ngang gọi quát. Sách Thuyết Văn nói: quát là cầm nắm chặt. Chữ viết từ bộ đao thanh thiết.

Hạch ngạch. Ngược lại âm trên hoành cách. Cố Dã Vương nói: quả thật trong có hạt. Sách Thuyết Văn nói: chữ viết từ bộ mộc thanh hạch, ngược lại âm dưới ngạch cánh. Sách Khảo Thanh cho rằng: ngạch là cứng chắc. Sách Văn Tự điển nói: nhà lao ngục chắc chắn. Chữ viết từ bộ cách thanh cánh hoặc là viết từ bộ thạch viết thành chữ ngạch tục dùng thông dụng.

Tước chi. Ngược lại âm trên tường được. đúng thể là chữ tước. Sách Hoài Nam Tử nói: tước chi là nhai ngấu nghiền mà không có mùi

vị thì không thể nuốt vào được trong cổ họng. Cố Dĩ Vương cho rằng: nhai. Quảng Nhã cho rằng: nhai rồi nhổ ra nhai lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ khẩu thanh tước. Bốn kinh viết chữ tước tục dùng thông dụng, âm tiêu ngược lại âm tiêu điệu.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐẠ TẬP SỰ  
QUYỂN 2**

Hữu thân. Ngược lại âm thất chân. Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: thân là hoài thai. Sách Thuyết Văn nói: thân là thân mang thai máy động. Chữ viết từ bộ nữ thanh thân. Văn cổ viết chữ thân, âm nhậm ngược lại âm như thậm.

Phạn thực. Ngược lại âm trên phiên văn. Sách Thuyết Văn cho rằng: phạn thực. viết từ bộ thực thanh phạn tục dùng viết từ bộ phản viết thành chữ phạn.

Nhu phụ. Ngược lại âm nhu thủ. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: nhu là giẫm đạp lên. Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ túc thanh nhu. Sách Thuyết Văn viết chữ nhữ gọi chân con thú giẫm đạp xuống đất, chữ tượng hình. Chữ viết từ bộ nhữ, nhữ cũng là thanh. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: dấu tích gót chân. Nhữ theo Lệ Sách văn viết chữ nhu.

Nổi phục. Ngược lại âm trên nội hồi. Sách Thuyết Văn nói rằng: nổi là bề gãy, cũng gọi là hai tay đan xen vào nhau, xiết chặt xoa vuốt. Chữ viết từ bộ thủ thanh ủy.

Túc cân. Ngược lại âm dưới căn ngận. Thích danh nói: gót chân sau gọi là cân. Sách Thuyết Văn nói gót chân đã sưng lên. Chữ viết từ bộ túc đến thanh căn.

Tùng tề. Ngược lại âm tế tay. Sách Thuyết Văn cho rằng: cưỡng rón. Chữ viết từ bộ nhục thanh tề.

Xúc chỉnh. Ngược lại âm trên thủ dục. ngược lại âm dưới chỉnh lãnh. Chỉnh là ngay ngắn, riêng biệt, chỉnh tề. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thúc đến bộ khộc thanh chánh âm phộc ngược lại âm phổ bốc.

Thành chân. Ngược lại âm nhất chân. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: chân là góc thành. Sách Thuyết Văn nói: góc thành có cửa nhiều lớp. Chữ viết từ bộ môn thanh chân âm chân đồng với âm trên.

Phần liệu. Ngược lại âm liệu điểu. Lại khứ thanh. Ngược lại cũng âm lực diễn. Trịnh Tiên chú giải Mao Thi Truyện rằng: lửa cháy lan ngoài đồng ruộng là liệu. Sách Khảo Thanh cho rằng: thiêu đốt cháy nhẹ. Sách Thuyết Văn cho rằng: liệu là phóng hỏa. Chữ viết từ bộ hỏa thanh liệu, âm liệu ngược lại âm lực điểu.

Trách liệt. Ngược lại âm sĩ cách. Quảng Nhã nói: trách là phân chia ra. Sách Khảo Thanh cho rằng: đất nứt nở ra. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh nghịch, âm nghịch ngược lại âm xích âm dưới là liệt.

Sang bao. Ngược lại âm dưới bao mao. Sách Khảo Thanh nói: bao là trên mặt nổi mụn nhỏ. Sách Thuyết Văn cho viết chữ bao gọi là trên mặt nổi mụn mụn nhỏ. Chữ viết từ bộ bì thanh bao.

Tản nghịch. Ngược lại âm trên tản nhấn. Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: tản là bỏ đi. Sách Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ thủ thanh tản âm dưới là xích. Lưu Triệu chú giải sách Cốc Lương Truyện rằng: nghịch là dữ. Cố Dã Vương nói rằng: nghịch là xa xôi. Sách Hán thư âm nghĩa nói rằng: nghĩh là không dùng. Quảng Nhã cho rằng: nghịch là đẩy ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ nghiễm thanh nghịch, âm nghiễm là âm nghiêm, âm nghịch là âm nghịch.

Bấn đệ. Ngược lại âm trên bần mạn. ngược lại âm dưới đệ lệ. Tiếng Phạm, Đường Huyền Trang nói: làm lễ.

Thương nhân. Ngược lại âm trên thương dương. Trịnh Tiên chú giải sách Khảo công ký rằng: là người khách chuyên nghề mua bán. Sách Thuyết Văn cho rằng: thương là đi khắp nơi mua bán. Chữ viết từ bộ bối đến bộ thương thanh tĩh.

Thê đăng. Ngược lại âm trên. Giã Quỳ chú giải sách Quốc ngữ rằng: thê là bậc thêm, nấc thang. Xưa nay Chánh tự cho rằng: thêm gỗ. Chữ viết từ bộ mộc thanh đệ. ngược lại âm dưới đăng đặng. Sách Thuyết Văn nói: chữ viết từ bộ phụ thanh đăng. Bốn luật viết từ bộ túc viết thành chữ đăng là chẳng phải.

Tản binh. Ngược lại âm tăng nản. Cố Dã Vương cho rằng: tản tức cây dù che. Lấy tấm vải trắng làm cây dù có thể che mưa và che nắng. Chữ viết từ bộ mịch thanh tán. Bốn luật viết chữ tản tục dùng thông dụng. Ngược lại âm dưới binh mạng. Sách Thuyết Văn nói: Binh là chuỗi, cán, nắm quyền. Sách Thuyết Văn nói rằng: chữ viết từ bộ mộc thanh binh.

Sái tại. Ngược lại âm trên tác giải. Sách Phương ngôn cho rằng: sái là làm cho khô, phơi khô. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ nhật thanh lệ.

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐA TẬP SỰ  
QUYỂN 3**

Xuy thoán. âm trên là xuy ngược lại âm dưới thương loạn. Trịnh Huyền chú giải sách Chu lễ rằng: thoán là bếp. Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: xuy là thổi lửa. Văn trước đã giải thích rồi.

Nhân vân. Ngược lại âm trên nhân, ngược lại âm dưới ôn vân. tục dùng thông dụng. Sách Bát-nhã cho rằng: chữ chánh thể viết từ bộ hỏa viết thành chữ nhân, từ bộ mạch viết thành chữ vân. Gọi là khí của trời đất. Sách Chu dịch nói rằng: khí trời đất hòa hợp vạn vật hóa hưởng. Sách Khảo Thanh cho rằng: mây khói mù mịt.

Ngõa lịch. Ngược lại âm dưới linh địch. Sách Khảo Thanh cho rằng: đá vụn. Sách Thuyết Văn cho rằng: đá nhỏ. Chữ viết từ bộ thạch thanh lạc.

Y tranh. Ngược lại âm trích canh. Sách Khảo Thanh cho rằng: tranh là cột ở hai bên cổng thành, cũng gọi là mở cửa. Chữ viết từ bộ mộc thanh tranh. Bốn luật viết chữ trình là chẵn phải.

Toàn sư. ngược lại âm trên đoan loạn. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: toàn là luyện tôi luyện sắt thép. Thiên Thương Hiệt ghi: tian là cái dùi. Sách Thuyết Văn cho rằng: lò luyện kim nhỏ. Chữ viết từ bộ kim thanh toàn.

Kỳ bà. Ngược lại âm ba mạ. Tự thư cho rằng: bà là cán nắm cầm. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ cách thanh ba. Bốn luật viết từ bộ cung viết thành chữ bà? Cũng thông dụng, hoặc viết từ bộ mộc viết thành chữ bà.

Kê linh. Ngược lại âm trên kích hề. ngược lại âm dưới lịch đĩnh. Sách Khảo Thanh cho rằng: cánh chim, lông chim.

Trúc thêm. Ngược lại âm tiếp diêm. Sách Thuyết Văn cho rằng: bện nhọn, khâu suốt. Chữ viết từ bộ trúc thanh thêm, âm thêm ngược lại âm tức diêm.

Toàn khổng. Ngược lại âm trên toán cửu. Cố Dã Vương nói: toàn là đào đục xuyên qua. Sách Thuyết Văn cho rằng: toàn là chỗ làm xuyên suốt qua, cái khoan, dùi xuyên qua. Chữ viết từ bộ kim thanh toàn âm ngược lại âm túy duyên.

Tiên liệu. Ngược lại âm trên tiên tiến. ngược lại âm dưới liệu điều. Cố Dã Vương cho rằng: liệu giống như quán quanh. Sách Thuyết Văn cho rằng: liệu là dây cương. Chữ viết từ bộ mạch thanh liệu, âm

mịch là âm mich.

Sơ loát. Ngược lại âm trên thúc ngược lại âm dưới sơ quát. Quảng Nhã cho rằng: loát là bén nhọn. Sách Thuyết Văn cho rằng: quát là cao sạch. Chữ viết từ bộ đao đến bộ loát tóm lược âm loát đồng với âm trên.

Lật-chiêm-tỳ. âm giữa chiêm thiệp. nghĩa đã giải thích trong quyển thứ nhất.

Nội trách. Ngược lại âm tranh cách. Sách Thuyết Văn cho rằng: bức bách, chật hẹp. Chữ viết từ bộ xước thanh trách cũng viết trách.

Trí hiểm. Ngược lại âm điềm điềm. Sách Khảo Thanh nói: nay người ta gọi là then gỗ cài cửa. Sách Văn Tự điển nói: hiểm là cái then cài cửa nhỏ. Chữ viết từ bộ hộ thanh chiêm, âm cập ngược lại âm chiết cấp.

Hoàn nữu. Ngược lại âm trên là hoàn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc viết thành chữ hoàn nghĩa cũng đồng, ngược lại âm dưới ni cửu. Sách Thuyết Văn cho rằng: nữu là cái núm của ấn tỳ, tức là khuôn dấu ngày xưa. Chữ viết từ bộ kim thanh nữu.

Thổ thủy. Ngược lại âm trên đồ đồ. Quảng Nhã cho rằng: đồ là cái bình. Văn Tự điển nói: đồ là cái bình lớn. Chữ viết từ bộ ngôa thổ.

An đóa. Ngược lại âm đa quả. gọi là gò đất cao. Văn Tự điển nói: xây bức tường nhỏ thấp. Sách Thuyết Văn nói: mô đất trên đất bằng. Chữ viết từ bộ thổ thanh đóa. Bốn luật viết chữ đóa sách viết sai, âm đóa ngược lại âm đô quả.

Thiết khảm. Ngược lại âm hiểm nghiêm. gọi là cái hầm lửa.

Dực thượng. Ngược lại âm dăng tức. Sách Vận anh nói: dực là cây cột buộc trâu. Sách Nhĩ Nhã nói: cái cọc gọi là dực. Theo Bốn luật nói: tức là treo lên làm thanh gỗ gác ngang miệng ngựa. Chữ viết từ bộ mộc thanh dực.

Tác đậu. Ngược lại âm đầu hầu. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: đào cái ao nước. Sách Thuyết Văn nói: rỗng, trống không. Chữ viết từ bộ huyệt thanh mãi.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐẠ TẬP SỰ  
QUYỂN 4**

Tôn cứ. Ngược lại âm trên tại côn. Sách Thuyết Văn cho rằng: tôn cứ là ngôi xổm. Chữ viết từ bộ túc thanh tôn, âm cứ là âm cứ.

Khoai nha. Ngược lại âm trên khoái hoa. Sách Thuyết Văn nói: khoai là miệng méo xệch một bên. Chữ viết từ bộ khẩu thanh oa, âm oa ngược lại âm qua ngōa ngược lại âm dưới tạ sa. Tự thư nói rằng: thoa là không thẳng. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái túi áo méo một bên. Chữ viết từ bộ y thanh nha, âm nang ngược lại âm nãi đang.

Huỳnh thể. Ngược lại âm huỳnh ánh. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: huỳnh là đá đẹp óng ánh. Gọi là châu ngọc được lau chùi từ chỗ phát ra ánh sáng. Sách Thuyết Văn cho rằng: viên ngọc có màu sắc. Chữ viết từ bộ ngọc đến bộ huỳnh thanh tĩnh cũng từ bộ kim viết thành chữ huỳnh.

Côi vĩ. Ngược lại âm trên cổ hồi. Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: côi là viên ngọc đẹp. Sách Phương ngôn cho rằng: nhiều, to lớn kỳ lạ. Sách Thuyết Văn viết chữ vĩ gọi là vĩ từ bộ nhân thanh hoài, âm hoài là âm hoài. Bốn luật viết chữ hoài cũng thông dụng, ngược lại âm dưới vi quý. Sách Thuyết Văn cho rằng: vĩ là to lớn kỳ lạ, hiếm thấy. Chữ viết từ bộ nhân thanh vĩ.

Nghiên nhã. Ngược lại âm trên niết hiền. Quảng Nhã cho rằng: nghiên là xinh đẹp. Sách Khảo Thanh cho rằng: nghiên là xinh đẹp mà còn thông minh. Sách Thuyết Văn cho rằng: nghiên là ghen ghét, an ổn. Chữ viết từ bộ nữ thanh nghiên, âm nghiên là âm khiên, âm chí là âm chí, ngược lại âm dưới nha giã. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: nhã là đoan chánh. Vi Thiệu chú giải Hán thư rằng: nhã là chất phác thật thà. Sách Tập Huấn cho rằng: nhàn nhã, xinh đẹp. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ chuy thanh nha.

Bà-la-ni-tư. âm ni ngược lại âm ninh yết. Tiếng Phạm, xưa dịch là nước Ba-la-nại, âm yết ngược lại âm gian hạt.

Sở bác. Ngược lại âm dưới bàng mạc. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: bác là giữ lấy. Theo Thanh loại cho rằng: bắt, tóm bắt. Quảng Nhã cho rằng: tát đánh. Sách Thuyết Văn cho rằng: bác là dùng sợi dây lớn tóm bắt giữ lại. Chữ viết từ bộ thủ thanh bác.

Tác phan. Ngược lại âm phan mạn. Sách Khảo Thanh cho rằng: cái khuyết để cài khuy áo. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ y thanh phan.

Quải bác. Ngược lại âm trên qua mxi. Quảng Nhã cho rằng: quải là treo lên. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ thanh huê ngược lại âm dưới là bác. Sách Chu lễ nói rằng: có cánh tay. Trịnh Huyền chú giải sách Nghi lễ rằng: xương cánh tay. Sách Thuyết Văn cho rằng: xương giáp vai. Chữ viết từ bộ cốt thanh bác. Bốn luật viết từ bộ nhục viết thành chữ bác là 719 chẳng phải.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỖ-NAI-ĐA TẬP SỰ  
QUYỂN 5**

Mao đạ. Ngược lại âm tha cảnh. Sách Khảo Thanh cho rằng: đạ là dẹt lông làm thắm. Trong sách vốn không có chữ này, chữ đạ vốn xuất phát từ nước Tây Nhung.

Sấn ngọa. Ngược lại âm trên sở cân. Sách Khảo Thanh cho rằng: sấn là nươg tựa vào, cũng gọi là áo lót bên trong.

Giám sát. Ngược lại âm trên lam sám. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: giám là cái gương soi hình. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: chiếu sáng, soi xét. Sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh giám cũng viết chữ giám

Y-la-diệp. Ngược lại âm trên y hề. Tiếng Phạm, tên của loài rồng.

Hữu phúc. Ngược lại âm phong phục. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: phúc là dày. Sách Thuyết Văn cho rằng: áo nhiều lớp. Chữ viết từ bộ y thanh phục, âm phục là âm phục.

Bất liệt. Ngược lại âm lân niết. Sách Khảo Thanh cho rằng: liệt là se xoắn lại, cũng viết chữ liệt, gọi là buộc thắt, cài. Bốn luật viết từ bộ thủ viết thành chữ liệt cũng thông dụng.

Đài cử. Ngược lại âm đại lai. Quảng Nhã cho rằng: đài là khiêng, tiến cử. Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ thủ thanh đài.

Cao bình. Ngược lại âm trên là cao. Sách Khảo Thanh cho rằng: cao là bánh chưng làm bằng bột gạo, xay nhuyễn. Thống Tự cho rằng: cao là bánh nhân trái cây. Sách Vận thuyên cho rằng: cao là hộp bánh chưng gọi là nhĩ. Nhĩ là thuộc loại bánh. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ thực thanh cao, ngược lại âm dưới tinh đĩnh. Thích danh cho rằng: dùng bột gạo khuấy làm bánh, bánh yến, bánh bột mì v.v... các nơi tùy theo



hình thức mà gọi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thực thanh tĩnh.

Tiêu tụy. Ngược lại âm trên tiểu diêu. ngược lại âm dưới là tình quý. Tự thư cho rằng: ốm gây xấu xí. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: buồn rầu, thương cảm cũng viết từ bộ tâm viết thành chữ tiêu. Hoặc là viết chữ tiêu tụy. giải thích đều đồng.

Suy tích. Ngược lại âm trên loa nguy. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: suy là yếu mềm. Giã Quỳnh chú giải sách Quốc ngữ rằng: là bệnh. Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: thiếu kém. Sách Thuyết Văn cho rằng: ốm gây. Chữ viết từ bộ dương thanh luy, âm luy đồng với âm trên, ngược lại âm dưới tinh diệc. Sách Khảo Thanh cho rằng: tích là bệnh ốm gây. Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ tật thanh tích cũng có viết chữ tích.

Trữ sao. Ngược lại âm trên chư dĩ. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: trữ là chứa. Cố Dã Vương cho rằng: chứa nhiều. Sách Thuyết Văn cho rằng: tích chứa nhiều. Chữ viết từ bộ bối thanh trữ, ngược lại âm dưới xương chiểu. Quảng Nhã cho rằng: sao là thức ăn. Bi Thương cho rằng: bột mì. Văn Tự điển nói rằng: bột mì nhuyễn phơi khô. chữ viết từ bộ mạch thanh tù. Bốn luật viết chữ sao tục dùng thông dụng, âm trứ ngược lại âm sơ giáo.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỠ-NẠI-ĐẠ TẬP SỰ  
QUYỂN 6**

Tử khoáng. Trên đúng là chữ tử ngược lại âm dưới qua mãnh. Âm nghĩa trong quyển thứ 31 đã giải thích đầy đủ.

Dạng dương. Ngược lại âm dương tưởng. Sách Lễ ký cho rằng: dương là ngựa mà không dám gãi. Sách Thuyết Văn cho rằng: gãi chỗ ngựa. Chữ viết từ bộ trùng thanh dương.

Bà tảo. Ngược lại âm trên bạch ma. Sách Khảo Thanh cho rằng: ba tức là tảo. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ thanh ba, ngược lại âm dưới tảo đao. Sách Thuyết Văn cho rằng: tìm tòi, lục lợi. Chữ viết từ bộ thủ thanh tảo, âm tảo là âm tảo.

Mao ngư. Ngược lại âm trên uyển bao. Kinh Sơn Hải nói rằng: ở núi Phân Hâu có loài thú mà hình trạng của nó giống như con trâu, mà lông của nó có bốn tấc gọi là mao ngư. Sách Khảo Thanh cho rằng: tên

của con trâu. Sách Thuyết Văn cho rằng: ở nước Tây Nam Di có loại trâu lông dài. Chữ viết từ bộ ngư thanh mao, âm mao là âm mao.

Khử văn. Ngược lại âm trên khứ ngư. Sách Khảo Thanh cho rằng: khứ là viết đi, trừ bỏ, âm dưới là văn.

Nhiên vu mao. Ngược lại âm trên niên điển. Sách Phương ngôn cho rằng: nhiên là nối tiếp. Cố Dã Vương cho rằng: gọi là tiếp tục. Sách Thuyết Văn cho rằng: nhiên là cầm nắm. Chữ viết từ bộ thủ thanh nhiên.

Tương phác. Ngược lại âm lung mạc. Sách Khảo Thanh cho rằng: phác là ném xuống đất. Tự thư cho rằng: đan tay vào nhau tát, đánh. Sách Thuyết Văn viết chữ phác từ bộ thủ thanh phác, âm phốc là âm bốc, âm bác là âm bác.

Khước trật. Trên là chữ khước ngược lại âm dưới điển kiết. Hứa Thúc Trọng chú giải sách hoài Nam Tử rằng: trật là làm. Quách Phác chú giải rằng: té ngã giữa dưới đất. Sách Thuyết Văn cho rằng: vượt qua. Chữ viết từ bộ túc thanh thất.

Táo quán. Ngược lại âm trên táo ngược lại âm dưới quan hoán. Văn Tự Tập Lược nói rằng: cái chậu chứa nước. Chữ viết từ bộ phủu thanh quán, âm quán đồng với âm trên.

Giảo đao. Ngược lại âm trên giao xảo. Sách Vận anh cho rằng: cho rằng: giảo đao. tức là nay người ta gọi là kéo cắt, dao cắt.

Đàm hạch. Ngược lại âm dưới hình ích. Sách Khảo Thanh cho rằng: hạch là tra xét đến cùng. Xem xét sự thật. Sách Thuyết Văn cho rằng: khảo hạch kiểm tra sự thật. Chữ viết từ bộ á thanh kích, hoặc là viết từ bộ vũ viết thành chữ kích, âm á ngược lại âm hồ hạ. âm kích ngược lại âm kinh diệc.

-----

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ**  
**TỠ-NẠI-ĐẠ TẬP SỰ**  
**QUYỂN 7**

Tu năn. ngược lại âm trên tư do. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: nhục nhã. Theo Tả truyện cho rằng: không làm việc lớn lao là nhục nhã, xấu hổ. Đỗ Dự chú giải rằng: tu là xấu hổ, nhục nhục. Sách Thuyết Văn cho rằng: tu là hiến dâng thức ngon. Chữ viết từ bộ dương. Dương tức là chỗ tiến, dâng lên đến bộ sửu. Sửu cũng là

thanh, ngược lại âm dưới ninh giản. Sách Phương ngôn cho rằng: năn là hổ thẹn, xấu hổ. Sách Khảo Thanh cho rằng: cho rằng: hổ thẹn đỏ mặt. Sách Thuyết Văn cho rằng: mặt hổ thẹn đỏ ửng lên, chữ viết từ bộ xích thanh triển. Bốn luật viết từ bộ bì viết thành chữ năn tục dùng thông dụng, âm triển ngược lại âm ni triển.

Khẩu môn. Âm trên là khẩu. Sách Luận ngữ cho rằng: dùng gậy mà đánh vào cổ chân người. Khổng An Quốc chú giải rằng: khẩu là đánh. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ đến bộ khẩu, khẩu cũng là thanh.

Thao diệc. Ngược lại âm trên thảo đao. Trịnh Huyền chú giải sách Chu lễ rằng: vải buộc mũ, tua mũ, vải đánh bằng tơ làm đồ trang sức. Tự thư cho rằng: bện tơ làm dây. Xưa nay Chánh tự cho rằng: thuộc các đường viền chữ viết từ bộ mịch đến bộ du thanh tĩnh.

Cú nữu. Ngược lại âm trên cẩu trầu. Sách Khảo Thanh cho rằng: cú là đặt câu, giữ lại, dẫn dắt, uốn khúc, lượn quanh. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ từ bộ bao đến bộ khẩu, cũng có viết từ bộ kim viết thành chữ chữ câu. Văn luật viết từ bộ tâm viết thành chữ cú là chẳng phải, ngược lại âm dưới ni nữu. Sách Khảo Thanh cho rằng: nữu là kết thắt gút lại mà cũng có thể mở ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: sợi tơ thắt nút. Chữ viết từ bộ mịch đến thanh sửu.

Anh úc. Ngược lại âm trên ích doanh. Ngược lại âm dưới ưu lạc. Sách Khảo Thanh cho rằng: giống như là nhỏ, mà nhỏ hơn, có hạt đen. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ anh viết từ bộ thảo thanh áo.

Hoán thủy. Ngược lại âm trên nô quản. Sách Thuyết Văn cho rằng: hoán là ánh lửa ấm áp. Chữ viết từ bộ hỏa thanh nhuyễn, âm nhuyễn ngược lại âm nhi nhuyễn.

Giới tiết. Ngược lại âm trên giai giới. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: giới là đến. Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ thi đến bộ do gọi là do từ chỗ mà đến, chữ hội ý.

Đào binh. Ngược lại âm trên đường lao. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: đào là đi ra khỏi. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: chạy trốn. Quảng Nhã cho rằng: trốn tránh. Tự thư cho rằng: chạy. Sách Thuyết Văn cho rằng: chết mất. Chữ viết từ bộ xước thanh đào, âm xước ngược lại âm sửu lược. Văn luật viết chữ đào là chẳng phải, ngược lại âm dưới bá mãnh. Sách Khảo Thanh cho rằng: binh là chạy tán loạn cũng viết chữ binh. Văn Tự điển viết từ bộ tẩu thanh binh. Văn luật viết từ bộ xước viết thành chữ binh tục dùng thông dụng.

Uyển tâm. Ngược lại âm trên uyển hoàn. chữ chánh thể. Sách

Khảo Thanh cho rằng: dùng dao khoét, đục, khắc. Bì Thương cho rằng: dùng dao tự sát. Thống Tự cho rằng: cắt thịt. Xưa nay viết từ bộ đao thanh uyển tục viết chữ uyển cũng thông dụng. Âm vẫn ngược lại âm phò huyền.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐẠ TẬP SỰ  
QUYỂN 8**

Hữu vấn. âm dưới là vấn Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: vấn là rối loạn. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mịch thanh vấn.

Khánh khái. Ngược lại âm trên khinh chính. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: khánh là tiếng ho. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiếng ho. Chữ viết từ bộ ngôn thanh khánh. Âm khánh là âm khánh ngược lại âm dưới là khai ái. Cố Dĩ Vương cho rằng: khái cũng là ho. Sách Thuyết Văn cho rằng: hơi đi ngược lên. Chữ viết từ bộ khiêm thanh khái, âm thấu ngược lại âm tăng hậu.

Đế phún. âm trên là đế. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: tiếng hách xì, hắc hơi. Sách Thuyết Văn cho rằng: đế là giải hơi ra. Chữ viết từ bộ khẩu thanh đế, âm đế đồng với âm trên, ngược lại âm dưới phún muôn. Sách Chiến Quốc sách nói: con ngựa hay, ngựa đi ngàn dặm mà ngược lên hý vang. Sách Thuyết Văn cho rằng: phún là hét. Chữ viết từ bộ khẩu thanh phún, âm khảm ngược lại âm phổ môn.

Cố miến. Ngược lại âm trên cô hộ. Trịnh Tiễn chú giải sách Mao Thi Truyện rằng: quay đầu lại nhìn gọi là cố. Quảng Nhã cho rằng: cố là quyển luyến. Sách Thuyết Văn cho rằng: cố là vẫn còn nhìn. Chữ viết từ bộ hiệt thanh cố, âm hiệt ngược lại âm hiền kiết. ngược lại âm dưới miên biến. Sách Khảo Thanh cho rằng: miến là liếc nhìn. Sách Thuyết Văn cho rằng: con mắt nghiêng một bên. Chữ viết từ bộ mục thanh miến. âm miến đồng với âm trên. Âm nhã là âm tà.

La bạc. âm trên là la ngược lại âm dưới bằng bắc. Sách Khảo Thanh cho rằng: cho rằng: la bạc là tên của loại rau cải, thuộc loại củ cải. Sách Thuyết Văn cho rằng: loại rau cải, giống như cây hẹ. Chữ viết đều từ bộ thảo đều thanh la bạc.

Đoạn dịch. Ngược lại âm trên đoan quản. tục dùng thông dụng.

Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: đoạn tuyệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: dứt hẳn, diệt sạch. Chữ viết từ bộ cân thanh đoạn. Âm đoạn là âm tuyệt. Bốn luật viết chữ cự là chẳng phải, ngược lại âm dưới là đình đích. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: địch cũng giống như đối địch, đương đầu với kẻ thù. Sách Phương ngôn cho rằng: người đồng sức lực với nhau gọi là địch. Địch cũng gọi là cừu hận. Chữ viết từ bộ phộc thanh đích.

Đã phốc. Ngược lại âm dưới phổ mộc. Cố Dã Vương cho rằng: phốc giống như là đánh, dùng chày đánh. Quảng Nhã cho rằng: đánh. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ thanh phốc, âm phốc ngược lại âm bốc.

Lai tập. Ngược lại âm tâm lập. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: tập là đề lên, chồng chất lên nhiều lớp, không phòng bị. Sách Chu lễ cho rằng: tập gọi là đề lên, thêm vào chồng chất lên. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ y thanh long.

Dịch hiệp. Ngược lại âm trên doanh xích. Bì Thương cho rằng: dịch là dưới nách, phía sau khuỷu tay. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ nhục thanh dạ ?, âm cách là âm các, ngược lại âm dưới hiêm giáp. Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: hiệp là ôm trong lòng. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: hiệp là cất giấu. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ thanh hiệp. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: trừ bỏ lòng tin mà còn đi cúng tế. Sách Thuyết Văn cho rằng: trừ bỏ điều xấu ác rồi mới đi cúng tế. Chữ viết từ bộ thị thanh bạt, âm bạt ngược lại âm bàn bát.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ**  
**TỠ-NẠI-ĐẠ TẠP SỰ**  
**QUYỂN 9**

Hà khích. Ngược lại âm trên hạ da. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: hà giống như có lỗi. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: hà viên ngọc có tí vết. Quảng Nhã cho rằng: viên ngọc bị nứt. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ ngọc thanh hà ngược lại âm dưới hương nghịch.

Huyên thanh. Ngược lại âm trên hứa kiêu. Trịnh Huyền chú giải sách Chu lễ rằng: huyên là khiêm nhường. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: huyên là tiếng ớn ào. Sách Thuyết Văn cho rằng: hơi tiếng xuất

ra từ trên đầu. Chữ viết từ bộ huyền đến bộ hiệt. Hiệt là đầu. Âm huyền ngược lại âm trang lập.

Quát địa. Ngược lại âm trên quan hoạt. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: hoạt là nói rì rầm bên tai. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: quát là bên tai bị quấy nhiễu. Sách Thuyết Văn cho rằng: nói nhiều, nói âm ỉ. Chữ viết từ bộ nhĩ thanh thiệt.

Thiết phục. Âm dưới là phục tục dùng thông dụng.

Khoa tán. Ngược lại âm trên khoa hoa. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: khoa là nói khoác, khoe khoang, kiêu căng, tự chế ra nói không có thật. Sách Ích Pháp nói rằng: nói ngoa không thật gọi là khoa. Sách Thuyết Văn cho rằng: khoa là đối trá, lừa dối. Chữ viết từ bộ ngôn thanh khoa. Âm khoa đồng với âm trên.

Côn trùng. Ngược lại âm trên côn hồn. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: côn trùng đó là dương mà sanh ra âm, mà ẩn nấu trốn núp nơi âm thấp. Sách Thuyết Văn viết chữ côn gọi là tên chung gọi loài côn trùng.

Xi hiều. Ngược lại âm trên sắt chỉ. ngược lại âm dưới hiều nhiễu. Trịnh Tiễn chú giải rằng: loài chim có tiến kêu ác, ghê sợ.

-----

## LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-ĐA TẬP SỰ QUYỂN 10

Hàng can. Ngược lại âm trên xát lãng. âm dưới là can. Sách Khảo Thanh cho rằng: hàng là cái giá móc áo. Bốn luật viết từ bộ trúc viết thành chữ hàng là tên của loại nhạc khí, âm hàng ngược lại âm xác lang. chẳng phải chữ hàng can.

Nhất chủy. Ngược lại âm túy tụy. Quảng Nhã cho rằng: chủy là cái miệng. Tự thư cho rằng: cái mỏ chim. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ chủy âm thích ngược lại âm thư tứ. âm huệ ngược lại âm huy vệ.

Tảo tuệ. Ngược lại âm trên tảo lão. ngược lại âm dưới tùy nhuệ. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ tuệ gọi là cây chổi trúc. Theo chữ lại cho rằng: cầm nắm giữ lấy cây chổi quét đất, âm bái ngược lại âm sắc tràn. Văn cổ viết chữ tào.

Tranh xúc. Ngược lại âm trên trạch canh. Sách Khảo Thanh viết

chữ tranh gọi là va chạm, đâm vào, đánh vào. Ngọc Thiên cho rằng: viết chữ tranh gọi đâm vào, hoặc là viết chữ xao. Gọi là xúc chạm, va vào nhau. Sách Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ thủ thanh trường. Bản luật chữ tranh là chẳng phải.

Nữu chiêm. Ngược lại âm ni liễu. Văn trước trong quyển thứ bảy đã giải thích rồi, ngược lại âm dưới diêm diêm. Văn trước trong quyển thứ ba đã giải thích đầy đủ rồi.

Chuyên đoá. âm trên là duyên ngược lại 720 âm dưới đô quả. Văn trước trong quyển thứ ba đã giải thích đầy đủ rồi.

Đạm tước. Ngược lại âm trên đàm lam. Sách Thuyết Văn cho rằng: đạm là ăn. Chữ viết từ bộ khẩu thanh khảm. Âm khảm làm âm hám. Văn luật viết chữ hám tục dùng thông dụng, ngược lại âm dưới tường dục. Văn trước trong quyển thứ nhất đã giải thích rồi.

Phiến xu. Ngược lại âm dưới xúc chu. Hàn Khang Bá chú giải sách Chu dịch rằng: xu là then cửa, chốt cửa máy chế ra, chủ động. Quảng Nhã cho rằng: xu là căn bản. Sách Thuyết Văn cho rằng: then cửa. Chữ viết từ bộ mộc thanh xu. Âm xu ngược lại âm khúc vu.

Sang tử. Ngược lại âm trên sách khang. Sách Khảo Thanh cho rằng: cái nồi đồng, giống như cái đỉnh. Hoặc là viết chữ đang tục dùng thông dụng.

Thiết tháp. Ngược lại âm thảm giáp. Sách Phương ngôn gọi là giữa nguy gọi tháp lác mai để đào đất. Giữa Giang Hoài Nam Sở gọi là tháp. Sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh sáp, âm tháp đồng với âm trên, âm thiêu ngược lại âm thất tiêu.

Trác cân. Ngược lại âm trên trúc giác. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: trác là vót gọt. Sách Thuyết Văn cho rằng: chặt đốn. chữ viết từ bộ cân thanh trác, âm đậu là âm đậu.

Hội hủy. Ngược lại âm trên đồ lồi. Quảng Nhã cho rằng: hội là hư hoại. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ phụ thanh hội âm phụ là âm phụ.

-----

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ**  
**TỶ-NẠI-ĐẠ TẬP SỰ**  
**QUYỂN 11**

Nhữ uyển. Ngược lại âm uyển hoán. chữ đúng viết chữ uyển nghĩa



đã giải thích đầy đủ rồi. Luật căn bản Hữu bộ quyển thứ bảy. Bốn luật viết từ bộ nhục viết thành chữ uyển tục dùng thông dụng.

Hạ quân. Ngược lại âm quân vân. Văn trước trong quyển thứ nhất đã giải thích rồi. Văn cổ viết chữ quân.

Chiêm bạt. Ngược lại âm trên cưỡng diêm. Sách Thuyết Văn nói rằng: chiêm cây nhiếp bằng sắt có thể kẹp lấy vật. Chữ viết từ bộ kim thanh chiêm. Bốn luật viết chữ kiềm là cây kềm bằng sắt, kẹp thúc lại, chẳng phải nghĩa hiệp bạt. ngược lại âm dưới biện bát. Sách Thượng thư cho rằng: có thể nhổ gốc cây lớn. Cố Dã Vương cho rằng: bạt giống như dẫn dắt lôi kéo mà xuất ra. Quảng Nhã cho rằng: bạt là nhổ lên. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ thanh bạt, âm bạt ngược lại âm hàm bát.

Liệt xỉ. Ngược lại âm trên lân niết. Văn trước trong quyển thứ năm đã giải thích đầy đủ rồi.

Quyết mục. Ngược lại âm trên nhuế duyệt. Theo Tả Truyện cho rằng: lấy cây giáo mà khoét ruột người. Sách Trang Tử nói: Tử Tư bị khoét mắt. Sách Thuyết Văn cho rằng: quyết là chọn lựa, bới móc. Chữ viết từ bộ thủ thanh quyết.

Dĩ cứ. Ngược lại âm cứ ngự. Sách Quốc ngữ cho rằng: thời Trung cổ hình phạt dùng lưỡi cưa gọi là hình phạt lớn. Sách Hoài Nam Tử nói rằng: người thợ rèn lương thiện không dùng lưỡi dao mà cưa, không thể chế ra lưỡi cưa để cưa cây hại vật. Sách Thuyết Văn cho rằng: cứ là cây thương đời đường. Chữ viết từ bộ kim thanh cứ.

Bì giải. âm trên là bì, theo chữ bì là lột vỏ bỏ đi, tục dùng thông dụng, ngược lại âm dưới là giai mai.

Mâu toàn. Ngược lại âm trên mẫu hầu. Sách Thuyết Văn cho rằng: tượng hình như cây tù, mâu, thương, kích. Văn cổ viết chữ mâu, cũng viết chữ mâu, ngược lại âm dưới thương toán. Quảng Nhã cho rằng: toàn gọi là cái đỉnh, có ba chân đồ dùng để dâng thức ăn. Sách Khảo Thanh cho rằng: cây mâu ngắn. Sách Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ mao thanh tán.

Sàm thân. Ngược lại âm trên sĩ hàm. Sách Hoài Nam Tử cho rằng: khắc trên đùi lột da máu chảy, lại gọi là dùng kim đâm vào. Sách Thuyết Văn cho rằng: là lưỡi xẻng rất bén. Chữ viết từ bộ kim thanh sàm cùng viết chữ sàm âm đồng với âm trên.

Sóc thích. Ngược lại âm trên song tróc. Quảng Nhã cho rằng: sóc là cây giáo. Bì Thương cho rằng: nay là kích sóc, tức cây kích, cây thương. Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ mâu thanh tiêu ngược lại âm



dưới thanh diệp. Cố Dã Vương cho rằng: gọi là lưỡi đao bén nhọn đâm xuyên qua bắp thịt người. Sách Thuyết Văn cho rằng: thích là đâm thẳng vào bị thương. Chữ viết từ bộ đao thanh thúc.

Dung đồng. Ngược lại âm trên dưng chung. Sách Hán thư cho rằng: giống như khuôn đúc kim loại, làm cho nóng chảy đồng ra, cũng gọi là dung. Dung cũng gọi là ống đồng làm cho tiêu chảy ra là dung. Sách Thuyết Văn cho rằng: lò đúc kim khí. Chữ viết từ bộ kim thanh.

Ngột mộc. Ngược lại âm trên ngô cốt. Sách Vận lược cho rằng: ngột là cây không có cành. Thống Tự cho rằng: ngột là cây bị đoạn đầu, cũng gọi là cây khô. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mộc thanh ngột.

Đàm ẩm. Ngược lại âm trên là đàm ? Ngược lại âm dưới ẩm cấm. nghĩa nơi luật Hữu bộ đã giải thích đầy đủ rồi.

Như tiết. Ngược lại âm tiên tiết. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ tiết này gọi là hai trụ trồng hai bên cổng, ở các nha phủ ngày xưa. Âm sám ngược lại âm tử liêm. Trong quyển thứ 30 đã giải thích rồi.

Át-bộ-đà. Ngược lại âm trên an cán. Tiếng Phạm, tên gọi là than tạng.

Trù lạc. Ngược lại âm trên trụ lưu. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: trừ là dày đặc. Quảng Nhã cho rằng: đông đúc. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ hòa thanh chu, âm ký là âm ký, âm lạc là âm lạc.

Thác phiến. Ngược lại âm trên bày mại. Nghĩa văn trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Sáp tai. Ngược lại âm trên tham giáp. Theo Thanh loại cho rằng: sáp là cấm vào, đâm vào. Sách Thuyết Văn cho rằng: đâm vào bên trong. Chữ viết từ bộ thủ thanh sáp. Âm sáp đồng với âm trên, âm thắm ngược lại âm sơ cấm.

Lê hắc. Ngược lại âm trên lý chỉ. Sách Khảo Thanh cho rằng: màu sắc đen, trắng lẫn lộn. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ hắc đến bộ lê thanh tĩnh.

Luyện hạt. Ngược lại âm trên liệt luyện. Cố Dã Vương cho rằng: xắt thịt băm nhỏ làm tương. Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ nhục đến luyện thanh tĩnh. Âm tề ngược lại âm truy sử. ngược lại âm dưới can cát.

-----

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐA TẬP SỰ  
QUYỂN 12**

Sáp thực. Ngược lại âm trên cửu đáp. Sách Khảo Thanh cho rằng: sáp là đớp mồi. Thống Tự cho rằng: sáp là hút máu. Đứng là viết chữ sáp. Văn thông dụng cho rằng: mùi vị vào bên trong gọi là sáp. Sách Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ khẩu thanh sáp. Âm cửu ngược lại âm tấp cảm. dưới đứng là chữ thực.

Cưỡng bảo. Ngược lại âm trên khương ngưỡng. Bao hàm chú giải sách Luận ngữ rằng: dụng cụ vác trên lưng đs gọi là cưỡng. Sách Bác vật chí nói rằng: dùng chỉ dệt làm cái túi cái chăn, rộng tám tấc, dài một trượng hai thước, làm cái dây bọc trẻ con công trên lưng. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái chăn bọc trẻ con. Chữ viết từ bộ y thanh cường âm dưới là bảo nghĩa trong luật căn bản Hữu bộ quyển thứ 13 đã giải thích đầy đủ rồi.

Cảnh khác. Ngược lại âm trên canh mãnh. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: cảnh là thẳng thắn. Quảng Nhã cho rằng: tóm lược. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mộc thanh cảnh, ngược lại âm dưới là cai ái. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: có thể dùng thanh ngang gạt bằng cái học khi đong lường. Sách Thuyết Văn cho rằng: thanh gạt ngang trên cái học khi đong lường. Chữ viết từ bộ mộc thanh ký, âm ngật ngược lại âm côn ngật.

Cân mạch. Ngược lại âm trên cấn ngân. Sách Thuyết Văn cho rằng: cân là sức mạnh của cơ bắp. Chữ viết từ bộ nhục đến bộ trúc là vật có nhiều gân đó, đến bộ lực, lực là do có nhiều gân nên có nhiều sức mạnh, ngược lại âm dưới là mạch chữ đứng thể. Sách Thuyết Văn viết chữ mạch gọi là mạch máu lưu thông chảy đi khắp cơ thể. Chữ viết từ bộ huyết thanh phái, âm phái ngược lại âm phổ mại. Bốn luật viết chữ mạch tục dùng thông dụng.

Diên thóa. Ngược lại âm trên tường diên. Sách Thuyết Văn cho rằng: diên là nước dãi trong miệng. chữ viết từ bộ khiếm đến bộ thủy. Văn luật viết chữ diên tục dùng thông dụng, âm dưới thổ ngọa.

Phân oa. Ngược lại âm trên phân vấn. Sách Thuyết Văn cho rằng: trừ bỏ phân dơ. Chữ viết từ bộ cũng nghĩa tay đẩy ra phân dãi trừ bỏ đi, chữ bộ mễ văn cổ viết chữ phân giống như bộ mễ mà chẳng phải, đến âm hoa thuộc bàn cờ, đến âm cũng, cũng là hai tay. Văn luật viết từ chữ mễ đến bộ dị tục dùng thông dụng, ngược lại âm dưới cổ hòa. cũng

tục dùng thông dụng. Viết đúng là thuộc chữ cách thương phủ. Gọi là cái nổi đồng nhỏ không có chân. Nói phân oa. đó là nói trong thai tạng đang nung nấu, không sạch, như ứ, rất dơ bẩn, giống như đang ở trong nồi phần ứ nung nấu vậy.

Độc ứ. Ngược lại âm u cứ. Sách Khảo Thanh cho rằng: trong thịt da máu huyết ngưng trệ. Văn Tự điển nói: máu tích tụ lại. Chữ viết từ bộ tật thanh ứ.

Thiện chất. Ngược lại âm trên thiện xiển. chữ thượng thanh. Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: thiện là loài cá giống như con rắn. Sách Thuyết Văn nói: da của nó có thể làm bịt trống. Chữ viết từ bộ ngư thanh thiện ngược lại âm dưới chân sắt. Thiên Thương Hiệt ghi: là con đĩa loài côn trùng sống dưới nước, có thể hút máu người. Sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh chí, âm trùng là âm hủy.

Bạng cáp. Ngược lại âm trên bàng giảng. Quách Phác chú giải rằng: bạng là loài sò lớn. Sách Chu dịch nói rằng: trong bụng nó có loại châu ngọc, có thể lấy làm đồ trang sức. Sách Lã Thị Xuân Thu nói rằng: đến ngày rằm, tức là trăng sáng thì con sò lớn mới thật sự xuất hiện, đến ngày tối trời đêm không trăng thì không có con sò xuất hiện. Sách Thuyết Văn cho rằng: loại sò hến trong biển. Chữ viết từ bộ trùng thanh bang ngược lại âm dưới cam đáp. Sách Lễ ký nói: đến mùa thu con sò vào trong biển lớn sống đến ngàn năm. Sách Thuyết Văn nói rằng: con sò có ba loại, đều sinh sống nơi biển lớn, loại sò này cũng sống đến ngàn năm, hóa làm tần gọi bồ loa. có thể nằm mà có thể hóa thành cánh chim. Chữ viết từ bộ trùng thanh hợp.

Thiện ách. âm ách chữ chánh thể. Kinh văn viết chữ ách tục dùng thông dụng.

Nhục bao. Ngược lại âm bành mạo. Sách Thuyết Văn cho rằng: trên mặt nổi phồng lên mụn mụn, hoặc là viết chữ bao.

Hàm xa. Ngược lại âm hàm cảm. Sách Vận anh cho rằng: hàm là gò má. Thích danh cho rằng: hàm xa là đòn áp hai bên xe. Hoặc là viết chữ di. Nam Sở gọi di là hàm tức là gò má trên mặt.

Ngạc cốt. Ngược lại âm ngã các. tục dùng thông dụng. Sách Khảo Thanh cho rằng: ngạc là phía trên miệng gọi là ngạc. Sách Thuyết Văn cho rằng: trên miệng há ra là A A A. Chữ viết từ bộ khẩu viết thành chữ cốt, âm cốt ngược lại âm cường lược. đến bộ khẩu giống như cái hang. Văn Lý cổ nói rằng: là các nay gọi ngạc chuyển thanh.

Hung ức. Ngược lại âm trên húc cung. Sách Thuyết Văn cho rằng: hung là ngực, âm dưới là ức là xương ngực. Văn cổ viết chữ ức này.

Thúy nguy. Ngược lại âm trên thanh tuế. Quảng Nhã cho rằng: thúy là mềm yếu. Thống Tự cho rằng: thịt mềm nhuyễn dễ đoạn. Sách Văn Tự điển nói: dễ phá. Sách Thuyết Văn cho rằng: ít nhuyễn dễ đoạn. Chữ viết từ bộ nhục đến bộ tuyết thanh tĩnh ngược lại âm dưới khôì quỳ. Sách Văn Tự điển nói: ở trên cao mà lo sợ. Người ở bên sườn núi cao tự dừng nghỉ trang sức. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tiết thanh nguy, âm nguy ngược lại âm nguy hủy. đến bộ nhân đến bộ hán.

Sang dữ suyễn. Ngược lại âm dưới là thùy duyên. Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: suyễn là cái sọt. Văn Tự điển nói bện trúc gỗ làm cái sọt tròn cho rằng có thể chứa thóc lúa. Chữ viết từ bộ trúc thanh đoan, âm đồn là âm độn.

Phảng cao. Ngược lại âm trên là phương. Sách Thuyết Văn cho rằng: phảng là béo mập. Chữ viết từ bộ nhục thanh phương, âm dưới là cao. Thích danh cho rằng: cao đóng cục lại như dầu mỡ, chất béo được nấu cao lại, lại gọi là mỡ, sáp. Sách Thuyết Văn cho rằng: báp phì. Chữ viết từ bộ nhục thanh cao.

Như Định - (IV)

Phong lạc. Trên là chữ chánh thể, ngược lại âm dưới lang các.

Dực từng. Ngược lại âm trên dăng tức. Cố Dã Vương cho rằng: dực là phụ giúp thêm vào. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ vũ đến bộ lập chữ hội ý, ngược lại âm dưới tài dụng.

Sâm tủng. Ngược lại âm trên sáp kim. Sách Thuyết Văn cho rằng: sâm là rừng có nhiều cây mọc cao dài rậm rạp. Chữ viết từ bộ lâm đến bộ mộc. Tục gọi như trên người nhiều, đông đúc giống như rừng cây. Âm sâm ngược lại âm sở lâm. ngược lại âm dưới lật dũng. Quảng Nhã cho rằng: tủng là trên. Cố Dã Vương cho rằng: trên cao. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ lập đến bộ thức tức là tự do thức cũng là thanh.

Giới bỉ. Ngược lại âm trên giai giới. Trong quyển thứ bảy nghĩa đã giải thích đầy đủ rồi.

Thi hài Ngược lại âm trên thủy chi. Sách Lễ ký nói rằng: người còn nằm trên giường gọi là thi. Trịnh Huyền chú giải rằng: thi là bày ra, nói là trong hình thể. Sách Thuyết Văn cho rằng: thi là thây người chết. Chữ viết từ bộ thi đến bộ tử, ngược lại âm dưới là giải giai. Lưu Triệu chú giải Công Dương Truyện rằng: hài tức xương cốt. Cố Dã Vương cho rằng: tên gọi chung hài cốt của thân thể. Sách Thuyết Văn cho rằng: xương cốt cẳng chân của thân thể. Chữ viết từ bộ cốt thanh khái.

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐẠ TẬP SỰ  
QUYỂN 13**

Cù du. Ngược lại âm trên là cụ vu. ngược lại âm dưới số trứ. vốn là thổ ngữ từ nước Hồ, dẹt lông làm thảm, giống như dây gai dẹt làm chiếu trải giường, dẹt làm chăn mền. Sản xuất từ nước Kế Tân. Theo Thanh loại cho rằng: chiếu lông. Hai chữ đều từ bộ mao đều thanh cù du. Hoặc là viết chữ chân tiêu. nghĩa cũng đồng.

Can thạch. Ngược lại âm trên hàn can. Theo Thanh loại cho rằng: can là loại ngọc đá quý màu trắng. Lại cũng viết chữ can. Lại âm thiên hạn. Văn luật viết từ bộ hòa viết thành chữ can là chẳng phải.

Khang đại. Ngược lại âm trên cách cang. Quách Phác cho rằng: cám gạo, ngược lại âm dưới đài lai. Sách Khảo Thanh cho rằng: đại là cái dây, 721 cái túi. Sách Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ cân thanh đại.

Vi hàng. Ngược lại âm xát lãng. Sách Khảo Thanh cho rằng: hàng là cái giá móc áo. Bổn luật viết chữ hàng này là chẳng phải.

Cang linh. Ngược lại âm trên chủ giang. Sách Thuyết Văn cho rằng: khoét trên tường gọi là cửa sổ. Trong nhà gọi là cang giống như chấn song lưới võng, chữ tượng hình. Hoặc từ bộ huyết viết thành chữ cang. Văn luật viết từ bộ phiến viết thành chữ song tục dùng thông dụng, ngược lại âm dưới là lịch đình. Sách Thuyết Văn cho rằng: linh là ô vuông ở song cửa sổ, thanh lan can. Chữ viết từ bộ mộc thanh linh, âm linh đồng với âm trên.

Cảnh hầu. Ngược lại âm trên canh hạnh. gọi là vật trong cổ họng không xuống được, tức là mắc xương. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ cốt thanh cánh. Văn luật viết từ bộ ngư viết thành chữ cảnh là chẳng phải nghĩa đây dùng, âm dưới là hầu.

Quát thiệt bề. Ngược lại âm trên quan hoạt. Trong luật quyển thứ nhất đã giải thích rồi. Ngược lại âm dưới tích mê. Sách Khảo Thanh cho rằng: cái lược bằng sừng nai v.v... cũng viết chữ bề.

Ứng phách. Ngược lại âm trên là sinh mịch. Âm sinh ngược lại âm thất tinh. Quảng Nhã cho rằng: phách là làm cho nứt ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: phá ra. Chữ viết từ bộ đao thanh tích.

Thiêm thứ. Ngược lại âm trên thiếp chiêm. Sách Thuyết Văn cho rằng: thiêm là bén nhọn, vật nhọn có thể xâu suốt qua. Chữ viết từ bộ trúc thanh thiêm. âm thiêm ngược lại âm tư liêm. Ngược lại âm dưới thử

tứ. Văn luật viết chữ thêm thú. tục dùng thông dụng.

Toại ách. Ngược lại âm ánh cách. Quảng Nhã cho rằng: ách là nắm giữ. Sách Thuyết Văn cho rằng: nắm lấy. Chữ viết từ bộ thủ thanh ách cũng viết chữ nhiếp.

Đầu nghiên. Ngược lại âm khiên kiến. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: cây vuông kê trên cây cột trụ. Hứa Thúc Trọng chú giải rằng: cây tròn kê nằm trên cây cột. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mộc thanh nghiên. Âm nghiên là âm khiên.

Tổng phách. Ngược lại âm tinh mạch. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: phách là phá ra, phá cho nứt ra. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh đích.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỖ-NẠI-ĐẠ TẬP SỰ  
QUYỂN 14**

Trì tuệ. Ngược lại âm tùy túy. Xem văn trước trong quyển thứ mười đã giải thích đầy đủ rồi.

Tảo sắc. Ngược lại âm trên tao lão. Sách Thuyết Văn cho rằng: tảo là con bọ chết, loài côn trùng bay, nhảy cắn vào người. Chữ viết từ bộ côn thanh tảo. Âm tảo ngược lại âm trắc xảo. ngược lại âm dưới là sân tiết. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng là loài côn trùng trên người hoặc là súc vật cắn hút máu người. Chữ viết từ bộ côn thanh tấn, âm tấn là âm tín, âm côn là âm côn.

Thao thiết. Ngược lại âm trên thảo đao. ngược lại âm dưới thiên niết. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: tham tài là thao, tham ăn là thiết.

Súc đồng. Ngược lại âm trên hưu úc. ngược lại âm dưới là đồng. Sách Phương ngôn cho rằng: đồng là cái sọt đựng muối. Sách Thuyết Văn cho rằng: đoạn tre ra bện đan sọt. Chữ viết từ bộ trúc thanh dũng, âm dũng là âm dũng.

Bán đệ. Ngược lại âm trên bàn mạn. ngược lại âm dưới ê lệ. Tiếng Phạm, Đường Huyền Trang gọi là lễ bá.

Tảo dưỡng. Ngược lại âm trên tảng đao. Lại khứ thanh. Thống Tự cho rằng: tảo là ghẻ lở. Quảng Nhã cho rằng: mụn nhọt. Sách Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ tật thanh tảo, âm tật ngược lại âm nữ ách

ngược lại âm dưới dương lưỡng. Dương là ngựa mà không dám gãi. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ dương cũng gọi là tảo tức là ngựa. Chữ viết từ bộ trùng thanh dương, cũng viết chữ dương nghĩa đồng.

Cương thạch. âm trên là cương gọi là đất cứng, hình như giống đá, cho nên cho rằng tên gọi là thạch cương đá cứng.

Sát đã. Ngược lại âm sở giới. tục dùng thông dụng.

-----

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỖ-NAI-DA TẬP SỰ  
QUYỂN 15**

Tôn địa. Ngược lại âm trên tờ hôn. Văn trước trong quyển thứ tư đã giải thích đầy đủ rồi.

Phốc xuất. Ngược lại âm trên phổ mộc. Trong quyển thứ 27 luật căn bản Hữu bộ nghĩa đã giải thích rồi.

Ban bác. ngược lại âm trên bát man. ngược lại âm dưới bang mạc. Hán thư cho rằng: màu đen, trắng pha trộn xen lẫn với nhau gọi là bác. Sách Thuyết Văn viết chữ bác giải thích nghĩa là không thuần một màu sắc. Chữ viết từ bộ mã thanh bác.

Tiền đáp. Ngược lại âm đàm cấp. Trong quyển thứ 22 luật căn bản Hữu bộ nghĩa đã giải thích rồi.

Thủy nổi. Ngược lại âm nội hồi.

Đại yết. Ngược lại âm can át. Quảng Nhã cho rằng: yết là tiếng phần nộ. Thiên Thương Hiệt cho rằng: quả trách. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ khẩu thanh yết.

Tróc thuyên. Ngược lại âm thuyên nhuyễn. Sách Thuyết Văn cho rằng: bệnh bắp chân căng thẳng, sưng lên.

Cú nữu. Ngược lại âm khẩu hầu. ngược lại âm dưới ni cửu. Văn trước trong quyển thứ bảy đã giải thích rồi.

Vô cánh. Ngược lại âm canh hạnh. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: cánh là dây gàu múc nước. Sách Khảo Thanh cho rằng: sợi dây lớn. Sách Thuyết Văn cho rằng: dây gàu múc nước.

Cấp quán. Ngược lại âm quan hoán. Gọi là múc nước tưới.

Tường sách. Ngược lại âm trên tương dương. ngược lại âm dưới sang cách. Sách Thuyết Văn cho rằng: bện cây gỗ dựng đứng làm tường, tức là hàng rào. Chữ viết từ bộ mộc thanh sách.



**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐA TẠP SỰ  
QUYỂN 16**

An tiêm. Ngược lại âm liêm diêm. Cố Dĩ Vương cho rằng: nay gọi là ao quanh thành là tiêm. Tự thư cho rằng: hào bao quanh thành. Hào có nước gọi là trì. Hào không nước gọi hoàng. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái hầm. Chữ viết từ bộ thổ thanh trâm.

Trì sính. Ngược lại âm lặc lịnh. Nói trì sính đó là nói chúng nhân huyền diệu, mạnh mẽ khác thường, ban đầu tô điểm rực rỡ mà tiến thẳng vào thành dừng chân bõe mà tiếng thẳng vào thành, tức là nghĩa này. Chữ viết từ bộ mã thanh sinh, âm sính ngược lại âm thất đình.

Tăng-khước-kỳ. Ngược lại âm dưới là kỳ ngược lại âm khỉ khí. Đây là câu tiếng Phạm, Đường Huyền Trang dịch là áo che dưới nách, sợ rằng mồ hôi dơ thấm ướt ba y, trước cho rằng: đây là áo che dưới nách, sau đó mới đắp ba y lên.

Tả bế. Ngược lại âm bại mẽ. Sách Thuyết Văn cho rằng: bế là xương đùi ngoài. Chữ viết từ bộ cốt thanh bế cũng viết chữ bệ. Bốn luật viết từ bộ nhục viết thành chữ bệ là chẳng phải.

Vô minh xác. Ngược lại âm khang giác. Sách Khảo Thanh cho rằng: là vỏ trứng bên ngoài trống rỗng.

Thô phanh. Ngược lại âm dưới bách canh. Sách Khảo Thanh cho rằng: kết nối, quán quan. Bốn luật viết từ bộ thủ viết thành chữ phanh cũng thông dụng.

Trách tẩy. Ngược lại âm trên sửu cách. Sách Khảo Thanh cho rằng: chữ viết từ bộ thủ viết thành chữ trách gọi là buông thả. Sách Thuyết Văn cho rằng: trách là nứt ra. Chữ viết từ bộ thổ thanh nghịch, ngược lại âm dưới tây lễ. Tự thư cho rằng: tẩy là rửa sạch sẽ. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủy thanh tiền, âm nghịch là âm xích.

Khẩu môn. âm trên là khẩu. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: khẩu là đánh.

Nhất mong. trên là chữ mong chữ thượng thanh. Sách Khảo Thanh cho rằng: mong là không thông suốt. Bốn luật viết chữ mong tục dùng thông dụng.

Huyền dụ. Ngược lại âm trên quyển nhuyển. Sách Văn Tự điển nói rằng: huyền cũng giống như dụ. Chữ viết từ bộ ngôn thanh huyền, ngược lại âm dưới do truy. Sách Khảo Thanh cho rằng: dụ là dẫn đường,



khuyên bảo, dẫn dụ, cùng nhau khuyến khích.

Thủ xác. Ngược lại âm khang giác. Sách Khảo Thanh cho rằng: xác là dùng tay đánh.

Đình khế. Ngược lại âm hương lệ. Theo Mao Thi Truyện nói rằng: khế là nghỉ ngơi. Sách Thuyết Văn viết chữ hạt âm đồng với trên.

Khiêu trịch. Ngược lại âm trên dịch điều. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: khiêu là nhảy lên. Sách Thuyết Văn cho rằng: nhảy vượt qua, ngược lại âm trình kích.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐA TẬP SỰ  
QUYỂN 17**

Căn sao. Ngược lại âm tương giao. Sách Khảo Thanh cho rằng: sao là phần ngọn của cây. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mộc thanh sao. Văn luật viết từ bộ thảo viết thành chữ sao là sai vậy.

Ô tổn. Ngược lại âm trên ô cố. Sách Khảo Thanh cho rằng: ô nhiễm. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: không sạch sẽ. Sách Thuyết Văn cho rằng: trét đất, phết đất vào. chữ viết từ bộ thủy thanh vu.

Bính sao. Ngược lại âm trên phiên văn. Sách Lễ ký cho rằng: cơm bột mì thì không cần dùng đũa. Sách Vận thuyên cho rằng: bột gạo nướng cho khô chín gọi điểm tâm sáng. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ phạn gọi là ăn, ngược lại âm dưới là sương sao. Lại sách Văn Tự điển nói rằng: sao đó là bánh bột mì nướng. Chữ viết từ bộ mạc thanh tù. Văn luật viết chữ sao tục dùng thông dụng. Âm sô ngược lại âm sao giảo.

Cách tỷ. trên đúng là chữ cách ngược lại âm dưới sư tử. Nước Tây Vực gọi là giày dép da.

Bao-sái-đà. Ngược lại âm trên bảo mao. ngược lại âm giữa sa-trá. Tiếng Phạm, Đường Huyền Trang dịch là trưởng tịnh, xưa gọi bố tát tính lược.

Giao khóa. Ngược lại âm khoa hóa. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: khóa là xương móng đít. Sách Thuyết Văn cho rằng: khóa là xương đùi. Chữ viết từ bộ cốt thanh quả, âm bề ngược lại âm bỏ mẽ. Âm đồn ngược lại âm đồ hồn.

Khứ quỹ. Ngược lại âm quỳ vị. Sách Thuyết Văn cho rằng: quỹ là mối chỉ quấn vòng quanh còn dư lại. Chữ viết từ bộ mịch thanh quỳ.

Lũy kích. Ngược lại âm trên luật cơ. Quảng Nhã cho rằng: lũy là bức tường nhiều lớp. Sách Thuyết Văn cho rằng: bức tường của doanh trại quân lính gọi là lũy. Văn cổ viết chữ lũy chữ tượng hình, ngược lại âm dưới kinh diệc. gọi là gạch chưa nung.

Đào thoán. Ngược lại âm sang loạn. Trịnh Huyền chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: thoán cũng là đào. Quảng Nhã cho rằng: ném vào. Sách Thuyết Văn cho rằng: ẩn nấp, trốn tránh. Chữ viết từ bộ thử trong bộ huyết.

Quyện tích. Ngược lại âm trên quyết viên. Bì Thương cho rằng: quyện là cong không thể duỗi ra được. Văn Tự điển nói: đi trên lưng cong lại. Chữ viết từ bộ túc thanh quyển.

Lũ tập. Ngược lại âm trên lực cũ. Sách Thuyết Văn cho rằng: lũ là sởi chỉ. Chữ viết từ bộ mịch thanh lũ.

-----

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐA TẬP SỰ  
QUYỂN 18**

Thiêu tẩn. Ngược lại âm trên tân tẩn. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: tẩn là mai táng vo quan tài. Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: đồ quan gọi tẩn. Sách Thuyết Văn nói rằng: liệm người chết trong quan tài, đem chuyển đi chôn cất thầy chết. Đời nhà Hạ, Hậu Thị chết tẩn liệm làm bậc giai cấp, người nước Ân tẩn liệm giữa hai cây cột, người nước Chu tẩn liệm mỗi bậc mỗi. Chữ viết từ bộ ngạt thanh tẩn, âm ngạt là âm căng.

Thảo hưởng. Ngược lại âm chuẩn nhuận. Bì Thương cho rằng: hưởng là duyên. Tự thư cho rằng: bó cỏ khô lại. Chữ viết từ bộ hòa.

Bộ-thứ-nã. Ngược lại âm trên bổ mộ. âm giữa lan-đát. ngược lại âm dưới nặc-da. Tiếng Phạm, tên của ngoại đạo. Xem trong địa ngục chịu khổ chưa dừng nghĩ.

Canh khẩn. Ngược lại âm trên cách anh. ngược lại âm dưới khảng lang.

Túc hữu chỉ xúc. Ngược lại âm thu lục. Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: dùng chân đá nghịch gọi là xúc. Thiên Thương

Hiệt ghi rằng: xúc là theo chân. Sách Thuyết Văn cho rằng: đá ngược lại, đập lên. Chữ viết từ bộ túc thanh tháp.

Cận hữu. âm trên là cận. Giã Quỳ chú giải sách Quốc ngữ rằng: cận cũng giống như là cắt có thể cắt. Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: cận giống như là kém. Quảng Nhã cho rằng: cận là ít. Sách Thuyết Văn cho rằng: có thể cắt rọc. Chữ viết từ bộ nhân thanh cận, âm cận là âm cần.

Khảm quật. Ngược lại âm trên kham cảm. ngược lại âm dưới khôn cốt. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: đào đất làm nhà. Văn Tự điển nói rằng: chữ viết từ bộ huyết thanh khuất.

Chi tủng. Ngược lại âm lật dững. Quảng Nhã cho rằng: tủng là trên. Cố Dã Vương cho rằng: tủng là cao. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết từ bộ lập đến bộ thúc cũng là thanh. Văn luật viết từ bộ nhĩ viết thành chữ tủng chữ giã tá, dùng cũng thông dụng.

Thảm hại. Ngược lại âm trên sở cấm. Sách Thuyết Văn cho rằng: thâm độc. Chữ viết từ bộ tâm thanh thảm. Văn luật viết từ bộ thạch viết thành chữ thảm nghĩa là đất cát. Thảm chẳng phải nghĩa đây dùng.

Thương mậu. Ngược lại âm trên thường dương. Trịnh Huyền chú giải sách Khảo công ký rằng: đi mua gọi là thương, ngược lại âm dưới cô ngữ. Sách Tập Huấn cho rằng: ngồi một chỗ gọi là mậu. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: ngồi mua bán. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: mậu gọi là mua rẻ bán mắc. Xưa nay Chánh tự cho rằng: người một chỗ mua bán, trao đổi. Chữ viết từ bộ bối thanh sử, âm sử là âm cổ. Sách Thuyết Văn cho rằng: sử từ bộ nhân là tự ôm vào lòng che đậy. Giống như là che bên phải, bên trái. Kinh văn viết chữ hộ là chẳng phải.

Thuyền bạc. Ngược lại âm trên thời duyên. lại sách Phương ngôn cho rằng: Tự quan ải mà đến cửa Tây gọi thuyền bè là thuyền. Sách Thuyết Văn cho rằng: thuyền. Chữ viết từ bộ chu đến chữ chiêu thanh tính ngược lại âm dưới là bạch. Quảng Nhã cho rằng: bạc là thuyền lớn. Bì Thương cho rằng: cũng là thuyền lớn. Văn Tự điển nói rằng: thuyền lớn trong lớn. Chữ viết từ bộ chu thanh bạch.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐẠ TẠP SỰ  
QUYỂN 19**

Văn trừ. Ngược lại âm trên văn phân. ngược lại âm dưới trụ lưu. Trịnh Huyền chú giải sách Chu lễ rằng: trừ là màn che. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: trừ là màn trướng. Quách Phác chú giải rằng: nay người Giang Đông cũng gọi là trướng là trừ. Mao Thi Truyện cho rằng: bao trùm, màn đón trướng. Sách Thuyết Văn cho rằng: thiên trướng. Chữ viết từ bộ căn thanh trừ cũng viết chữ ân.

Tam cổ. Ngược lại âm cô ngũ.

Cang để. Ngược lại âm trên hạng giang. Sách Sử ký nói rằng: cái hũ đựng tương là cang. Thiên Thương Hiệt cho rằng: cái bình. Sách Thuyết Văn cho rằng: giống như cái hũ cổ dài mà chứa tới mười thanh. Chữ viết từ bộ ngõa chữ thượng thanh, cũng viết từ bộ phữu viết chữ cang.

Bất liết. Ngược lại âm lân niết. Văn trước trong quyển thứ năm đã giải thích rồi.

Lô lộc. Ngược lại âm trên lô trước. ngược lại âm dưới lung ốc. Cố Dã Vương cho rằng: lộc cũng giống như lọc nước, nhỏ từng giọt. Quách Phác chú giải sách Phương ngôn rằng: lộc là thấm nước ướt hết. Sách Thuyết Văn cho rằng: khối sâu, nao vết sâu, cũng gọi là nước nhỏ xuống. Chữ viết từ bộ thủy thanh lộc. tự thư cũng viết chữ đạo sâm. nước thấm thấm qua, ngược lại âm âm cảm.

Ngạnh trâm. Ngược lại âm trên ngạnh cánh. chúng là viết chữ ngạnh ngược lại âm dưới trấn lâm. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: cái thốt gỗ, chặt. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: là cái búa rìu lớn. Sách Khảo Thanh cho rằng: thuộc cơ động. Xưa nay Chánh tự cho rằng: chữ viết từ bộ mộc thanh thậm cũng viết chữ khô thậm. nghĩa cũng đồng.

Yếu thao. Ngược lại âm thảo đao. Sách Khảo Thanh cho rằng: cho rằng: dệt tơ lụa giống sợi dây gọi thao.

Đới cương. Ngược lại âm thiết lương. Sách Hán thư cho rằng: xâu suốt qua lòng nhân gọi là dây cương. Là sợi dây quấn quanh buộc chặt lại là sợi cương, buộc danh tiếng lại kiềm tỏa. Lại Thiên Thương Hiệt ghi rằng: dây cương buộc bờm ngựa. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mịch viết thành chữ cương cũng gọi là tiết, âm tiết là âm tiết.

Đổ vi. Ngược lại âm trên đô cổ. Bì Thương cho rằng: đổ là tranh hơn thua, trò chơi cờ bạc. Văn Tự điển nói rằng: đổ là trò chơi vui đùa lấy vật trao đổi. Chữ viết từ bộ bối đến bộ đổ thanh tĩnh, âm dưới là vi. Văn cổ viết chữ hóa. Quảng Nhã cho rằng: hóa cũng là đổ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ bối thanh vi hoặc là viết chữ nguy.

Mi lộc. Ngược lại âm trên mỹ bi. Sách Chu lễ nói rằng: vào mùa hạ người đi săn bắt hươu nai hiến cho. Bạch Hổ Thông cho rằng: con xạ hâu, nai, vượn từ xa mê hoặc người. Nói con hươu là còn mê. Sách Thuyết Văn cho rằng: thuộc loại nai, tới mùa đông cởi bỏ cái sừng. Chữ viết từ bộ lộc thanh mẽ.

Kiểu yêu. Ngược lại âm trên nhiều liễu. Sách Khảo Thanh cho rằng: kiểu là dây cương, dùng đi săn bắn tên. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mịch. thanh kiểu cũng từ bộ cân viết thành chữ kiểu, âm kiểu đồng với âm trên, âm đằng ngược lại âm đặc.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỀ-NẠI-ĐẠ TẠP SỰ  
QUYỂN 20**

Bì tiển. Ngược lại âm tiên tiển. Trịnh Huyền chú giải sách Chu lễ rằng: tiển là sợi chỉ. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mịch thanh tiển, âm tiển là âm tàn. Xưa viết chữ tuyến. Văn luật viết từ bộ diên viết thành chữ diên, âm diên là chẳng phải nghĩa kinh.

Lý lũ. âm trên là lý. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ chú đến bộ chuy ngược lại âm dưới câu ngộ. thuộc giày dép da, cũng viết chữ lũ.

Viễn đăn. Ngược lại âm đàn lãn. Sách Khảo Thanh cho rằng: cởi bỏ áo trên, để lộ bày cánh tay phải. Thống Tự cho rằng: cánh tay phải để trần. Sách Thuyết Văn cho rằng: may áo cởi ra. Chữ viết từ bộ y thanh đăn cũng viết chữ đàn. đều thông dụng.

Xiển-đạt-ca. Ngược lại âm trên xương diển. Ngược lại âm đường lạc. Tiếng Phạm, tên người hầu của Đức Như Lai. Xưa gọi là Xa-nặc.

Ký mã. Ngược lại âm trên cứu hựu. Sách Khảo Thanh cho rằng: cho rằng: ký đó là chỗ con trâu, ngựa tụ hội lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: ký là chuồng ngựa, nhà của người trông coi giữ ngựa. Chữ viết từ bộ nghiễm thanh ký, âm ký đồng với âm trên. Văn luật viết từ bộ ký

viết thành chữ là chẳng phải.

Song mâu. Ngược lại âm mộ hầu. Quảng Nhã cho rằng: con người trong mắt gọi là mâu. Văn Tự điển nói: cũng là con người trong con mắt. Chữ viết từ bộ mục thanh mâu.

Diễn tức. Ngược lại âm thi nhuận.

Tông tập. Ngược lại âm trên tông tống. Tống Trung chú giải kinh Thái Huyền rằng: tông là giếng mối, phép tắc. Sách Thuyết Văn cho rằng: tông là chủ phát động nắm giữ giếng mối sợi chỉ dệt tơ thành vải, chữ viết từ bộ mịch thanh tông.

Huỳnh tất. Ngược lại âm trên huỳnh dinh. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: huỳnh là xoay quanh, quay tròn. Sách Thuyết Văn cho rằng: thâu tóm xoắn quấn lại. Chữ viết từ bộ mịch đến bộ huỳnh thanh tĩnh.

Hưu lưu. âm trên là hưu ngược lại âm dưới là lưu. Trong quyển thứ 30 luật căn bốn Hữu bộ đã giải thích rồi.

Đoàn bất. Ngược lại âm trên đoàn loan. Sách Khảo Thanh cho rằng: cho rằng: nắm giữ. Thống Tự cho rằng: vo tròn. Quảng Nhã cho rằng: khéo léo, hay giỏi. Cố Dã Vương cho rằng: đoàn là khiến cho kết thành cục lại. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh đoàn.

Yết số. Ngược lại âm trên hiên yết. Quảng Nhã cho rằng: yết là loài côn trùng, cắn chích người. Đỗ Bá cho rằng: ấu trùng trong mùa đông ẩn mình bất động. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ trùng thanh yết, âm thác ngược lại âm hỏa các, âm thích ngược lại âm thức diệc. Âm vũ là âm vũ, âm sái ngược lại âm sửu giới.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ**  
**TỠ-NẠI-ĐA TẬP SỰ**  
**QUYỂN 21**

Y-la. Ngược lại âm nhiệt hề. Tiếng Phạm, tên của Long vương.

Nạo nhiều. Ngược lại âm trên hảo cao. Theo Thanh loại cho rằng: nạo là nắm giữ. Sách Thuyết Văn cho rằng: nhiều loạn. chữ viết từ bộ thủ thanh nhiều, ngược lại âm dưới nhiều thiếu. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: nhiều loạn. Sách Thuyết Văn cho rằng: phiền não. Chữ viết từ bộ thủ thanh ưu, âm ưu ngược lại âm não đao.

Ý khí. Ngược lại âm trên ách giới. Sách Thuyết Văn cho rằng: y là ăn no rồi ra nghỉ ngơi. Chữ viết từ bộ khẩu thanh ý.

Hạp kỳ. Ngược lại âm trên khẩu giáp. Sách Vận anh cho rằng: hạp là nhập vào. Theo văn luật cho rằng: lấy viên thuốc giấu trong ngón tay giữa và ngón tay áp rồi cắt ra nửa viên, khiến cho thuốc vào ngón tay giữa thì dùng móng tay áp, phá ra nghiền nát ta khiến thành viên lại, làm bên trong viên thuốc cực độc, gọi là độc dược.

Bính trước. Ngược lại âm trên bính mãnh. Sách Chu dịch cho rằng: đại nhân đã biến thành con hổ. Con hổ này rất thông minh. Sách Thuyết Văn cho rằng: rất sáng suốt. Chữ viết từ bộ hỏa thanh bính hoặc là viết chữ bính cũng đồng nghĩa.

Phách liệt. âm trên thất mịch. ngược lại âm dưới liên triết. Trong quyển thứ 30 nghĩa đã giải thích đầy đủ rồi.

Sử lưu. Ngược lại âm trên sử đái. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: sử là con ngựa chạy mau. Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ mã thanh sử.

Tượng ký. Ngược lại âm cứu hựu. chữ đúng thể. Trong quyển thứ 20 nghĩa đã giải thích đầy đủ rồi.

Xi hiềm. Ngược lại âm trên xi thi. Tự thư cho rằng: xi là làm trò vui vẻ đùa cợt, cười đùa. Văn Tự điển nói rằng: xi là tiếng. Chữ viết từ bộ khẩu thanh xi, âm xi đồng với âm trên, ngược lại âm dưới trấp diêm. Sách Thuyết Văn cho rằng: hiềm là không bình thường nơi tâm. Lại gọi là nghi ngờ. Chữ viết từ bộ nữ thanh kiem.

Khống ngự. Ngược lại âm trên không cống. Sách Khảo Thanh cho rằng: khống là nắm giữ, thu nhận, đón lấy. Sách Thuyết Văn cho rằng: dẫn dắt, chữ viết từ bộ thủ thanh không.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ**  
**TỠ-NẠI-ĐẠ TẬP SỰ**  
**QUYỂN 22**

Toàn tinh. Ngược lại âm tĩn doanh. Sách Chu lễ cho rằng: bẻ lông chim cắm lên chín lá cờ, loại cờ có cắm lông chim. Trịnh Huyền chú giải rằng: bẻ lông chim làm cờ ngũ sắc gọi là tinh. Trên bậc vua đó là làm cờ hiệu linh nơi vùng đất xa xôi, biên giới giống như Văn Đức. Sách Tiểu Nhã cho rằng: cờ có cắm lông của li ngư (loài trâu đuôi dài) vào đầu cán gọi là lĩnh. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: lĩnh là cờ chương, tức là chương tấu. Giã Quỳnh chú giải sách Quốc ngữ rằng: cờ biểu. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ tinh gọi là cờ cắm đầu xe bay

phất phối làm hiệu lĩnh. Loại cờ hiệu lĩnh trên đầu có cắm lông chim. Chỗ gọi là thúc đục tướng sĩ xông lên, tiến lên. Chữ viết từ bộ phương thanh sanh âm sanh là âm yển.

Sâu bí. Ngược lại âm trên sâu tiện. Giã Quỳ chú giải sách Quốc ngữ rằng: sâu là chạy mau. Quảng Nhã cho rằng: sâu là chạy. Sách Thuyết Văn cho rằng: ngựa chạy mau. Chữ viết từ bộ mã thanh tụ.

Thất ngạch. Ngược lại âm trên nan đất. ngược lại âm dưới khinh cách.

Quý nục. Ngược lại âm dưới ni lục. Sách Phương ngôn nói rằng: nục là hổ thẹn. Quách Phác chú giải sách Tiểu Nhã rằng: trong lòng hổ thẹn gọi là nục. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ tâm thanh nhi.

Trúc bề. Ngược lại âm bế mê. tục viết chữ bề. Văn trước trong quyển thứ 14 đã giải thích đầy đủ rồi.

Quát thứ. Ngược lại âm trên quan hoạt. Trong quyển thứ nhất nghĩa đã giải thích đầy đủ rồi.

Tiểu súc. Ngược lại âm cùng lục. cũng viết chữ cầu tục dùng đều thông dụng. Nay tục âm là súc đó các chữ trong sách đều không có. Đúng là chữ súc. Theo sách Khảo Thanh cho rằng: dùng cái túi để đựng cám mà giã đập lên gọi là đá bóng. Sách Thuyết Văn cho rằng: đập lên quả bóng, chữ viết từ bộ cách thanh súc hoặc là viết chữ súc ngược lại âm cự lục.

Canh vãn. Ngược lại âm vãn quân. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: vãn là trừ cỏ. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ vãn là trừ cỏ dơ mọc lộn trong mạ non. Chữ viết từ bộ lỗi thanh viên cũng viết chữ vãn chữ lỗi ngược lại âm lỗi đối.

Khôn bỉ. âm khôn. Sách Khảo Thanh cho rằng: người bị hình phạt cạo tóc bỏ. Sách Thuyết Văn cho rằng: cạo tóc. Chữ viết từ bộ tiêu thanh ngọt, âm tiêu ngược lại âm tất diêu. Âm thích ngược lại âm tha diệc.

Thân ngâm. Ngược lại âm trên thất chân. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: thân cũng gọi là ngâm, ngược lại âm dưới cập kim. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: ngâm là than thở. Sách Thuyết Văn cho rằng: hai chữ đều từ bộ khẩu đều là thanh thân kim. cũng viết chữ khâm ngâm.

Thù tái. Ngược lại âm trên thọ do. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: báo đáp. Trịnh Huyền chú giải sách Nghi lễ rằng: tân khách đến ăn uống, mà khuyến khích uống rượu. Quách Phác chú giải sách Tiểu Nhã rằng: gọi là báo đáp lẫn nhau, qua lại với nhau. Sách Thuyết Văn



cho rằng: viết chữ thù là hiến rượu. Chữ viết từ bộ dậu thanh thọ ngược lại âm dưới tư đại. Sách Văn Tự Tập Lược nói rằng: tái là báo đáp. Vì có điều cầu phúc nên báo đáp bằng cúng tế, cúng tế thần.

Khoa đăn. Ngược lại âm trên khoa hoa. Nghĩa trong quyển thứ chín nghĩa đã giải thích đầy đủ rồi. ngược lại âm dưới đàn tước. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: đăn là khinh khi, tự cao, tự đại. Sách Thuyết Văn cho rằng: đối trá. Chữ viết từ bộ ngôn thanh đăn.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐẠ TẠP SỰ  
QUYỂN 23**

Quỷ cuồng. Ngược lại âm trên quy ủy. Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: quỷ là khinh mạn. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: không chịu theo làm điều tốt mà theo làm điều xấu ác. Sách Thuyết Văn cho rằng: quỷ là trách. Chữ viết từ bộ ngôn thanh nguy ngược lại âm dưới câu huống. Giã Quỳ chú giải sách Quốc ngữ rằng: cuồng giống như mê hoặc. Sách Thuyết Văn cho rằng: khinh khi. Chữ viết từ bộ ngôn thanh cuồng.

Điền du. Ngược lại âm trên là điền. Sách Thượng thư cho rằng: biểu nơi làng mạc xa xôi, hoang vắng. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: săn bắt thú. Cố Dã Vương cho rằng: đuổi bắt cầm thú. Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: điền là tên gọi chung của người săn bắt. Xưa đó, người thợ săn ăn thịt thú lột da thú làm y phục mặc. Cho nên gọi người thợ săn là điền. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ điền gọi là người đi săn bắt lấy cầm thú là điền cũng gọi là trừ hại, giống như đến ngã tư đường mà rẽ qua, cũng viết chữ điền.

Hồ khẩu. Ngược lại âm trên hộ cô. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: cháo loãng. Sách Thuyết Văn cho rằng: ăn nhờ, kiếm sống nơi xa. Chữ viết từ bộ thực thanh hồ, âm mi ngược lại âm mỹ vi.

U chấp. Ngược lại âm dưới chước lập. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: chấp là dây cương. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: buộc câu thúc lại. Sách Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ mịch thanh chấp.

Thanh nhân. âm dưới là nhân. Theo Mao Thi Truyện nói rằng: nhân là góc cong. Sách Thuyết Văn giảng: là thành có hai lớp cửa. Chữ viết từ bộ môn thanh nhân âm nhân đồng với âm trên.

Quynh dã. Ngược lại âm trên là quý dinh. Mao Thi Truyện giảng: quynh là vùng đất xa xôi. Sách Thuyết Văn viết chữ quynh gọi là ấp thôn ngoài thành gọi là giao tức là vùng ở quanh một ấp, ấp ngoài gọi là thôn dã, ngoài thôn gọi lâm tức là rừng, ngoài khu rừng gọi là quynh, giống như vùngbiên giới xa xôi. Lại chữ viết từ bộ khẩu viết thành chữ quynh là nhiều ấp là một nước. Tục viết từ bộ thổ viết thành chữ quynh.

Điên trạng. Ngược lại âm trên điển lân. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: điên là bệnh. Quảng Nhã cho rằng: bệnh cuồng điên. Theo Thanh loại nói: bệnh phong. Sách Thuyết Văn viết từ bộ trập thanh chân.

Khuy du. Ngược lại âm trên khổ quy. Sách Khảo Thanh cho rằng: khuy là nhìn trộm. Sách Thuyết Văn giảng: dòm ngó, liếc nhìn. Chữ viết từ bộ huyết thanh quy, ngược lại âm dưới giáp chu. Cố Dã Vương nói: Du là may mắn. Tả Truyện nói: người dân không có lòng mong muốn. Sách Thuyết Văn giảng: du là mong mỏi, muốn được. Chữ viết từ bộ du thanh kiến, âm thú ngược lại âm thất nhữ.

Trí đốn. Ngược lại âm trên tri lợi. Quảng Nhã cho rằng: trí là đập lên giẫm lên. Sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh chất, âm tháp ngược lại âm đàm lạp.

Sai nghi. Ngược lại âm trên thái lai. Quảng Nhã cho rằng: lo sợ. Sách Thuyết Văn cho rằng: hận, nghi ngờ. Chữ viết từ bộ khuyển thanh thanh.

Phiên phiên. Ngược lại âm trên là thất miên. Sách Khảo Thanh cho rằng: phiên phiên. là qua lại, ngược lại âm dưới phù viên. Cố Dã Vương cho rằng: là cái vòng tròn tiện lợi đáng nhẹ nhàng thúc đẩy rất nhanh. Sách Thuyết Văn giảng: bay nhanh, hai chữ đều từ bộ vũ đều thanh biên phiên.

Điều tự. Ngược lại âm trên điều liễu. ngược lại âm dưới tù tự.

Chấn nhiếp. Ngược lại âm dưới chiêm thiệp. Giã Quỳ chú giải sách Quốc ngữ rằng: nhiếp phục. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: nhiếp giống như sợ sệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: chứa hơi. Chữ viết từ bộ tâm thanh nhiếp.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐA TẠP SỰ  
QUYỂN 24**

Tích linh. Ngược lại âm trên tinh diệc. ngược lại âm dưới lịch đình. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: tích linh là loài chim chìa vôi, thân dài hơn năm tấc (thốn), đầu đen, trán hoàn toàn trắng, lưng đen bụng trắng, cánh đuôi dài. Chim xây tổ ở kẽ đá, ven bờ nước, bay thì kêu, đi thì lắc cái đuôi. Sách Văn Tự điển nói: giống như loài chim sẻ màu xanh. Hai chữ đều từ bộ điều đều thanh tích linh.

Dục triết. Ngược lại âm triển liệt. Sách Khảo Thanh cho rằng: triết là loài côn trùng độc hại, hay cắn, chích người. Sách Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ trùng thanh triết cũng viết chữ thư.

Côn nghị. Ngược lại âm trên cốt hồn. ngược lại âm dưới nghi kỹ. Trong quyển thứ chín đã giải thích rồi.

Chủ trác. Ngược lại âm trên tôn tủy. ngược lại âm dưới trác giác. Quảng Nhã cho rằng: mỏ chim mổ ăn. Sở Từ cho rằng: trác là hại người. Sách Hoài Nam Tử cho rằng: chim đói cùng thì mổ ăn. Sách Thuyết Văn cho rằng: chim ăn mỗi. Chữ viết từ bộ khẩu thanh thủy, âm thì ngược lại âm sửu duyên.

Sang ngắn. Ngược lại âm ngật ân. Sách Thuyết Văn cho rằng: ngắn là vết sẹo. Chữ viết từ bộ tật thanh cán viết đúng chữ lương.

Tiêu liêu. âm trên là tiêu âm dưới là liêu. Quảng Nhã cho rằng: tiêu liêu là loại chim sâu, ăn các loại côn trùng. Sách Thuyết Văn viết chữ tiêu miểu. là sai, chuyển thanh sai, tục gọi người phụ nữ khéo léo là chim, có thể lấy nhụy bông, bỏ vào túi, làm ổ, cho nên gọi là người phụ nữ khéo léo làm chim miểu, âm miểu ngược lại âm di tiêu. Làm tổ trên cành cây ăn sâu trong lá cây.

Yêm thụ. Ngược lại âm trên yểm diêm. âm dưới là thụ. Sách Thuyết Văn cho rằng: yêm tức là thụ, yêm là người đàn ông thiếu bộ phận sinh dục, hoặc kẻ ái nam ái nữ hầu hạ trong cung, bọn hoạn quan ở trong cung coi sóc đóng cửa. Nay gọi là quan nhân tức là huỳnh môn, chữ tượng hình, dưới là chữ thụ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ đậu. Văn luật viết từ bộ lập, tục dùng thông dụng, âm hôn là âm hôn.

Tư mấn. Ngược lại âm trên tử tư. ngược lại âm dưới tân tẩn. Sách Thuyết Văn cho rằng: tư là râu trên mép miệng. Chữ viết từ bộ tu thanh thử dưới là chữ mấn. Sách Thuyết Văn cho rằng: tóc mai. Chữ viết từ bộ tiêu thanh tán, âm tiêu ngược lại âm tất điều.

Tư thổ. Ngược lại âm trên tế da. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: tư là lưới giăng bắt thỏ. Quách Phác cho rằng: tư giống như lưới che trùm ở trên. Sách Thuyết Văn cho rằng: bắt thỏ.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỠ-NẠI-ĐA TẬP SỰ  
QUYỂN 25**

Đạt-ký-nã. Ngược lại âm trên đường lạc. âm giữa khí nghi. ngược lại âm dưới tháp-da. Tiếng Phạm.

Đã toát. Ngược lại âm toán hoạt. Sách Khảo Thanh cho rằng: toát là nắm lôi kéo ra. Tự thư cho rằng: nắm lấy. Sách Văn Tự điển nói: toát là dùng tay nắm bắt lấy vật. Chữ viết từ bộ thủ thanh toán âm toán ngược lại âm tử quản. cũng viết chữ toát.

Quyển âu. Ngược lại âm trên quyển viên. Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: quyển là cái nắm tay, các ngón tay nắm tại. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ đến bộ quyển thanh tĩnh cũng viết chữ quyển ngược lại âm dưới âu hấy. Sách Khảo Thanh cho rằng: đánh, gõ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ viết thành chữ âu gọi là dùng chày đánh.

Túc đoán. Ngược lại âm dưới thuyền nhuyễn. Sách Khảo Thanh cho rằng: dùng chân tống đạp ra, cũng gọi là bấp chân. Sách Thuyết Văn viết chữ đoán từ bộ nguyệt thanh đoan.

Thôi ma. Ngược lại âm trên thối lôi. Từ phía sau mà đẩy ra phía trước đẩy tới gọi là thôi.

Suy hung. Ngược lại âm trên mộc truy. Sách Thuyết Văn cho rằng: suy là đánh. chữ viết từ bộ mộc thanh truy cũng viết chữ truy.

Ung tỏa. Ngược lại âm ủng cung. ngược lại âm dưới tọa hòa. Sách Thuyết Văn cho rằng: tỏa là mụn sưng nhỏ. Chữ viết đều từ bộ tạt đều thanh ung tọa.

-----

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐA TẬP SỰ  
QUYỂN 26**

Giác thượng. Ngược lại âm trên giang nhạc. Đứng là viết chữ giác.

Võng văn. Ngược lại âm trên vong phóng. ngược lại âm dưới vị an. Luật Hữu bộ trong quyển thứ 32 đã giải thích rồi.

Tần phân. Ngược lại âm trên thất dân. Âm dưới là phân. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: tần phân là nhiều tràn đầy.

Dực diệu. Ngược lại âm trên diêu lập. ngược lại âm dưới diêu chiếu. tức là ánh lửa cháy rực sáng.

Thiển điện. Ngược lại âm trên thiên điển. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: là mặt mày bẽn lễn, xấu hổ. Theo Truyện cho rằng: thiển là tốt đẹp. Sách Thuyết Văn cho rằng: là nhìn thấy. Chữ viết từ bộ diện thanh kiến.

-----

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐA TẬP SỰ  
QUYỂN 27**

Phong nẫm. trên đúng là chữ phong ngược lại âm dưới nhậm phiên. Giã Quỳnh chú giải sách Quốc ngữ rằng: nẫm là chín. Sách Thuyết Văn cho rằng: nẫm là hoa màu, lúa đã chín. Chữ viết từ bộ hòa thanh niệm.

Cải tiếu. Ngược lại âm trên tiêu tiếu. Cố Dã Vương cho rằng: rượu hôn lễ của người phụ nữ tái giá. Sách Thuyết Văn cho rằng: lễ cúng tế của người đàn ông lấy vợ, chữ viết từ bộ đậu đến bộ tiêu cũng viết tử tiếu.

Sai lự. Ngược lại âm thái ai. Văn trước trong quyển thứ 23 đã giải thích đầy đủ rồi.

Khôi vĩ. Ngược lại âm trên hội hồi. Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: khô là đẹp. Sách Phương ngôn cho rằng: khô là nhiều. Sách Thuyết Văn cho rằng: khôi vĩ là tráng kiện khô ngô. Chữ viết từ bộ nhân thanh khối cũng viết chữ khôi. Văn luật viết từ bộ ngọc viết thành chữ khôi tức là ngọc quý, ngược lại âm dưới vi quý. Sách Thuyết Văn giảng: vĩ hiếm thấy kỳ lạ. Chữ viết từ bộ nhân thanh vĩ.

Thiếu quý. Ngược lại âm trên thiếu diêu. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: thiếu là tóc trái đào, trẻ em để hai mảng tóc hai bên đầu. Sách Văn Tự Tập Lược nói: tóc của trẻ con. Sách Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ tiêu thanh triệu. Văn luật viết từ bộ xỉ viết thành chữ thiếu tục dùng cũng thông dụng.

Quyết khẩu. Ngược lại âm trên y huyết. Sách Thuyết Văn cho rằng: quyết là dẫn dụ, khêu, bối móc. Chữ viết từ bộ thủ đến bộ quyết thanh tĩnh.

Lưu diên. Ngược lại âm tiện diên. đúng là viết chữ diên. Văn trước trong quyển thứ 14 đã giải thích đầy đủ rồi.

Vi tĩnh. Ngược lại âm tình tánh. Trịnh Huyền chú giải sách Chu lễ rằng: đào xuyên qua đất làm giếng sâu, chỗ gọi là làm bẫy để bắt, săn bắt loài cầm thú, hoặc gọi là chiêu dụ, rơi xuống hầm. Thế tục gọi cái hầm, giếng. Cố Dã Vương cho rằng: cái giếng nước, chỗ gọi là bắt loài cầm thú. Quảng Nhã cho rằng: cái hố sâu, cái hầm. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng gọi là cái hầm. Chữ viết từ bộ phụ thanh tĩnh. Văn cổ viết chữ tĩnh. Văn luật viết từ bộ huyết viết thành chữ tĩnh tục dùng thông dụng.

Noa thằng. Ngược lại âm trên nô hòa. Sách Thuyết Văn cho rằng: noa lấy tay vuốt, nắm, vo lại, đan xen vào nhau. Chữ viết từ bộ thủ thanh noa, âm noa ngược lại âm thóa quả.

Trắc lậu. Ngược lại âm trên trở sắc. ngược lại âm dưới lữ đậu. Sách Thuyết Văn cho rằng: trắc là nghiêng một bên. Chữ viết từ bộ nhân trong bộ hán ngược lại âm dưới là lậu là chật hẹp. Chữ viết từ bộ phụ thanh lậu, âm hán là âm hãn, âm lậu đồng với âm trên.

Tuấn nhân. Ngược lại âm trên tôn tuấn. Sách Khảo Thanh cho rằng: là người có tài năng vượt hơn ngàn người, có uy lực. Sách Thuyết Văn viết chữ tuấn từ bộ nhân thanh tuấn, âm tuấn ngược lại âm thanh tuấn.

Thung đảo. Ngược lại âm trên thúc dung. Cố Dã Vương cho rằng: giã thóc thành gạo. Sách Thuyết Văn cho rằng: giã lúa, đập lúa. Chữ viết từ bộ cũng gọi là tay cầm nắm cái chày, đến bộ cửu là cái cối cái chày giã vào cối, thanh tĩnh ngược lại âm dưới đao lão. Sách Thuyết Văn cho rằng: là đẩy tới, đánh. Cũng gọi là dùng gậy mà đập đánh. Chữ viết từ bộ thủ thanh thọ. Tự thư viết chữ thung đảo.

Nhiên khang. Ngược lại âm trên niên điển.

Quần phú. Ngược lại âm trên quần vân. viết đúng là chữ quần này. Trong quyển thứ 11 đã giải thích đầy đủ rồi. Ngược lại âm dưới

phu vụ.

Cương bạn. Ngược lại âm trên cưỡng dương. Trong quyển thứ 19 đã giải thích rồi. Ngược lại âm dưới ban mạn. Sách Khảo Thanh cho rằng: bạn là buộc hai chân lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: bạn là buộc trói chân con ngựa lại. Chữ viết từ bộ mịch thanh bán chữ trấp là buộc.

Nha phân. Ngược lại âm trên tạ sa. Trong quyển thứ 19 đã giải thích rồi. Ngược lại âm dưới phan mạn. Tự thư cho rằng: phân là con mắt chuyển động. Mao Thi Truyện nói: phán là mắt đẹp. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mục thanh phân.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐẠ TẬP SỰ  
QUYỂN 28**

Di luận. Ngược lại âm trên dĩ chi.

Xích toại. Ngược lại âm tùy loại. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: toại là tươi tốt. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: lúa mạch tốt tươi. Sách Thuyết Văn cho rằng: bông lúa kết chùm tươi tốt, rậm rạp. Chữ viết từ bộ hòa thanh toại, cũng viết chữ toại hoặc là viết chữ huệ nghĩa cũng đồng.

Bác tông. Ngược lại âm tông lộng. Văn trước trong quyển thứ 20 đã giải thích đầy đủ rồi.

Trù trừ. Ngược lại âm trên trụ lưu. ngược lại âm dưới là trực lư.

Đoán nội. Ngược lại âm trên đoán chuyên. Cũng viết chữ đoán. Trong quyển thứ 23 đã giải thích đầy đủ rồi.

Tứ quyết. Ngược lại âm trên quyền nguyệt. Quảng Nhã cho rằng: quyết là cái cọc, cây cột buộc trâu. Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ mộc thanh quyết.

Dực hữu. Ngược lại âm trên dăng chức. Trong quyển thứ ba nghĩa đã giải thích rồi.

Nghịch tiết. Ngược lại âm tiên tiết.

Trình xác. Ngược lại âm khoang giác. Hàn Khang Bá chú giải sách Chu dịch rằng: xác là cứng chắc. Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ thạch thanh xác, âm xác là âm hạt.

Mao ngạch. Ngược lại âm ngạch cánh. cũng viết chữ ngạch. Trong quyển thứ chín đã giải thích đầy đủ rồi.



Khiên dú. Ngược lại âm trên hiết yên. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: khiên là cất cái đầu lên, ngẩng lên. Quảng Nhã cho rằng: khiên là bay lên, đưa cao lên. Sách Thuyết Văn cho rằng: bay, cất cánh bay cao. Chữ viết từ bộ điểu đến bộ hàn thanh tĩnh ngược lại âm dưới chư như. Sách Phương ngôn cho rằng: cất cánh bay. Sở Từ nói rằng: bay là chứ. Sách Thuyết Văn cho rằng: cất cánh bay cao, lượn quanh. Chữ viết từ bộ vũ thanh giã.

Liên phiên. Ngược lại âm trên liên nhiên. Theo Thanh loại cho rằng: liên miên, nối tiếp theo không dứt. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ nhĩ liên kết giáp với má đến chữ bộ ty ngược lại âm dưới thất miên. Trong quyển thứ 23 đã giải thích đầy đủ rồi.

Sưu vấn. Ngược lại âm trên sưu vu. viết đúng là chữ sưu ?. Sách Khảo Thanh cho rằng: sưu là lục lọi, tìm kiếm. Sách Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ thủ thanh sưu.

Nanh điểu. Ngược lại âm trên u anh. hoặc là viết chữ minh. Trong quyển thứ 33 luật Hữu bộ đã giải thích đầy đủ rồi.

Nhiệt hỏa. Ngược lại âm trên nhu chuyết. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: nhiệt là lửa nóng thiêu đốt. Thiên Thương Hiệt cho rằng: lửa cháy dữ dội. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hỏa thanh nhiệt cũng viết chữ bính.

Linh trần. Ngược lại âm trên gian. tục dùng thông dụng, đúng là viết chữ chích. Sách Khảo Thanh cho rằng: đốt lửa háy rục cho nóng, rồi lấy nước tưới lên, khiến cho lông rụng hết, cháy hết. Sách Thuyết Văn cho rằng: trong canh có thịt đốt lửa cháy rục lên hâm cho nóng sôi sục. Chữ viết từ bộ chính đến bộ chấp thanh tĩnh cũng viết chữ chích hoặc là viết chữ đàm. Chữ được, âm được là âm được.

Phi dương. Ngược lại âm dương tường. Sách Thuyết Văn cho rằng: gió bay tung lên. Chữ viết từ bộ phong thanh dương.

Đoàn tiêu. Ngược lại âm trên đoạt loan. Sách Khảo Thanh cho rằng: cho rằng: gần lân cận. Sách Trang Tử nói rằng: đoàn là đưa lên lắc lư trên chín tầng vạn dặm, xa, xa tít tận bầu trời xanh thẳm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh chuyên.

Ty trúc. Ngược lại âm trên phụ lục. Sách Sử ký nói rằng: tiếng nhạc nơi yến tiệc, ồn ào dần dần rời xa cao lên, bay cao vút lên. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: nhạc khí. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ trúc gọi là đánh lên thành khúc nhạc ngũ âm. Chữ viết từ bộ thủ, thủ đó là nắm giữ, đến bộ trúc thanh trúc, âm thủ ngược lại âm câu lung.

Khiếp đạn. Ngược lại âm trên khi hiếp. Cố Dã Vương cho rằng:

khiếp là sợ sệt, kém cỏi. Sách Phương ngôn cho rằng: khó quá bỏ đi. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ khiếp. cho rằng: nhiều lo sợ. Chữ viết từ bộ khuyển thanh khứ ngược lại âm dưới đàn lan. Trịnh Tiễn chú giải sách Mao Thi Truyện rằng: đàn là khó, kiêng sợ làm khác đi. Quảng Nhã cho rằng: kinh sợ, giựt mình. Sách Thuyết Văn cho rằng: đàn là kiêng sợ điều xấu ác. Chữ viết từ bộ tâm thanh đàn.

Minh bề. Ngược lại âm dưới tích mê. Trịnh Huyền chú giải sách Chu lễ rằng: cái trống làm bằng lụa trơn, đánh nhạc, hòa nhạc. Sách Thuyết Văn cho rằng: bề là cái trống làm bằng vải lụa. Chữ viết từ bộ cổ thanh ty.

Mộc phẳng. âm phương. Tự thư cho rằng: tên của cây. Nay theo văn luật gọi là lấy một cây vang mà làm cái gông cùm trói buộc chân lại, thì nay cho rằng lấy gỗ vuông nhỏ, đục xuyên có lỗ làm cái gông xích chân tội nhân lại. Xiềng tay gọi là nữu, xiềng chân gọi là giới cũng gọi là chất cốc.

Tấn nghịch. Ngược lại âm trên tất nhẫn. âm dưới là xích. Trong quyển thứ hai nghĩa đã giải thích đầy đủ rồi.

Nhiếp lưu ly. Ngược lại âm trên niêm chuyên. Quách Phác chú giải sách Phương ngôn rằng: nhiếp là đạp đi lên. Quảng Nhã cho rằng: mang giày dép giẫm đạp lên. Chữ viết từ bộ túc.

Linh sính. Ngược lại âm trên lịch đình. ngược lại âm dưới phách minh. Sách Khảo Thanh cho rằng: đáng vẻ cô đơn lẻ loi, yếu ớt, lại đi không có sức lực. Sách Thuyết Văn cho rằng: hai chữ đều từ bộ nhân đều thanh linh sính., âm sính đồng với âm trên.

Tiêu mộc. Ngược lại âm trên tiêu diêu. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: tiêu là người đốn củi. Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: lấy củi để thiêu đốt, cho nên nhân đây gọi là tiêu. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây gỗ làm củi. Chữ viết từ bộ mộc thanh tiêu.

Giải phách. Ngược lại âm trên văn mại. Sách Khảo Thanh cho rằng: giải là hiểu rõ. Sách Thuyết Văn cho rằng: phán đoán. Chữ viết từ bộ đạo đến bộ phán nghĩa là cái sừng con trâu, chữ hội ý, âm dưới là bách tục ngữ. Hợp các sách viết chữ đàn, ngược lại âm đạt đàn. Đàn là một loại đàn cổ gồm hai mươi lăm dây. Sách Khảo Thanh cho rằng: đàn là va chạm, xúc chạm, giống như đàn cầm gảy đàn. Văn lược cho rằng: phách là đánh đàn hai mươi lăm dây đó là rơi vào con đường thế tục trong nhân gian, đây là tục ngữ. Chữ viết từ bộ thủ thanh đàn.

Trù mật. Ngược lại âm trên trụ lưu. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: trừ sum sê tươi tốt nhiều, giống như nhiều um tùm, dày đặc, liên

miên khít khao.

Hải đảo. Ngược lại âm đảo lão. Sách Thuyết Văn cho rằng: trong biển lớn luôn luôn có đảo núi có thể nương dựa vào dừng nghỉ gọi là đảo. Thích danh cho rằng: đảo là đến, chỗ người chạy đến. lại âm là đảo là trong biển xa núi, trông ra xa chỉ thấy toàn là nước trên đảo.

Thuyền bát. Ngược lại âm phiến miệt. Sách Khảo Thanh cho rằng: bện tre, gỗ làm bè nổi trên mặt nước, lớn đó gọi là bát, nhỏ gọi là phù. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mộc thanh bát. Kinh văn viết chữ phiệt đều chẳng phải.

Phiếm trương. Ngược lại âm trên phương phạm. Sách Vận anh cho rằng: nổi trên mặt nước, hoặc là viết chữ phiếm. ngược lại âm dưới trương lượng. Sách Vận thuyên cho rằng: hồng thủy lớn, tức là nước dâng cao, lụt ngập lụt.

Xi bát. Ngược lại âm trên sát chỉ. Sách Tiểu Nhã cho rằng: con điều hâu, ngược lại âm dưới bàn mặt. Xi bát đó là nói tóm lược, đánh hất vật bỏ đi.

- **QUYỂN 29:** Không có âm giải thích

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ**  
**TỶ-NẠI-ĐẠ TẠP SỰ**  
**QUYỂN 30**

Tuần tử. Ngược lại âm trên tuần tuấn. Đem thân mình hy sinh chết đó gọi là tuần. Người xưa đều nói tuần táng, chết đem chôn. Nay người ta nói chìm dưới dùng cây gỗ mà đánh, chữ hình thanh. Lấy thay thế hiệu là thể thốt.

Thuần liệt. Ngược lại âm thất tuần. Bì Thương cho rằng: thuần là da nứt nẻ ra. Lại gọi là mùa đông lạnh làm nứt nẻ da. Xưa nay Chánh tự giảng: da bị nứt nẻ. Hai chữ đều từ bộ bì chữ tượng hình, âm tán ngược lại âm thất dục.

Cảnh mạc. âm dưới là mạc gọi là màng mỏng bên trong cơ thể.

Trúc thêm. Ngược lại âm dưới thiệp diêm. gọi là vót tâm tre nhọn như cây kim, đâm vào cổ họng đưa trẻ gọi là thêm.

Phủ phách. Ngược lại âm trên phù vũ. ngược lại âm dưới chưng mạc. Quảng Nhã cho rằng: phủ là đánh. Sách Thuyết Văn giảng là phủ vỗ vỗ, an ủi. Chữ viết đều từ bộ thủ chữ hình thanh.

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐA TẬP SỰ  
QUYỂN 31**

Khỏa thô. Ngược lại âm trên hoa hóa. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: là hai xương bắp đùi ngoài. Sách Thuyết Văn giảng: là xương bắp chân. Chữ viết từ bộ cốt thanh quả Văn luật viết chữ khoa tục dùng thông dụng.

Bất tán. Ngược lại âm tử tán. Sách Thuyết Văn giảng: tán là rãi nước dơ, cũng gọi là nước bùn bắn vào người. Chữ viết từ bộ thủy thanh tán.

Cốc hư. Ngược lại âm trên không cốc. Cố Dã Vương giải thích: cốc là bạo ngược. Bạch Hổ Thông cho rằng: cốc là người rất hung bạo, là người nói và thi hành rất cùng cực. Sách Thuyết Văn giảng: rất khổ cấp, nguy cấp. Chữ viết từ bộ học thanh tĩnh. Văn luật viết từ bộ đậu viết thành chữ khốc. Là rượu có mùi vị rất nồng, mà rất ngon, chẳng phải nghĩa đây dùng. Hoặc là viết từ bộ nhân viết thành chữ cốc.

Trửu hành. Ngược lại âm trên triển hữu. Sách Thuyết Văn giảng: trửu là xương cùi chỗ cánh tay. Chữ viết từ bộ nhục đến bộ thốn gọi là thốn thủ. tác tay. Thốn khẩu. tác miệng. Trửu hành. đó nghĩa là quật khuỷu tay, quật đầu gối nằm xuống đất mà đi, người thời nay gọi là bò phục. là tay và chân bò lê trên đất.

Lai dục. ngược lại âm thù dục. Sách Khảo Thanh cho rằng: đem tài vật tặng thưởng thẳng. Sách Thuyết Văn cho rằng: trao đổi. Chữ viết từ bộ bối đến bộ mậu. Văn cổ cho rằng: chữ lục. Lục cũng gọi là dục.

-----

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐA TẬP SỰ  
QUYỂN 32**

Huyền sắc. Ngược lại âm trên là huyền quyển. tục dùng thông dụng. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết đúng là chữ diễn gọi là đi khoe khoang, tự khoe tài vật ra để mua bán. Chữ viết từ bộ cụ viết thành chữ huyền.

Quyết kỳ. Ngược lại âm trên uyên huyết. Trong quyển thứ 27 đã giải thích đầy đủ rồi.

Nặc hảo. Ngược lại âm trên ni lật. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: nặc gần gũi. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: thân cận, thân thiết. Sách Thuyết Văn viết chữ nặc gọi là ngày càng gần gũi, thân thiết hơn. Chữ viết từ bộ nhiệt thanh nặc.

Mạch tứ. Ngược lại âm trên manh bạch. Sách Khảo Thanh cho rằng: mạch là vượt qua. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh mạch.

Đa nhượng. Ngược lại âm nhượng lượng. Sách Hoài Nam Tử ghi rằng: nhượng là cất rượu, ủ rượu mà thành. Sách Thuyết Văn nói hâm rượu cho ấm mà được rượu gọi là nhượng. Chữ viết từ bộ đậu thanh nhượng.

-----

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ**  
**TỠ-NẠI-ĐẠ TẠP SỰ**  
**QUYỂN 33**

Đoản phan. Ngược lại âm phạ mạn. Phan đó gọi là liên kết bên cái áo. Phạm là người phụ nữ mặc quần tất nhiên phải có sợi dây yếm để buộc hai ống quần. Sách Văn Tự điển nói: dây buộc quần. Sách Khảo Thanh cho rằng: cái khuyết để cài khuy áo. Xưa nay Chánh tự cho rằng: cái khuyết để cài khuy áo. Chữ viết từ bộ y thanh phan cũng viết chữ phan.

Canh sát. Ngược lại âm ha các. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: có rau cải gọi là canh không có rau cải gọi là sát. Sách Thuyết Văn giảng: thịt nấu canh. Chữ viết từ bộ nhục thanh sát, âm sát ngược lại âm hoang quách.

-----

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ**  
**TỠ-NẠI-ĐẠ TẠP SỰ**  
**QUYỂN 34**

Cáp chúc. Ngược lại âm ha lạp. Sách Khảo Thanh cho rằng: cười lớn tiếng hoặc là viết chữ cáp tục dùng thông dụng, ngược lại âm dưới chi dục. Sách Thuyết Văn ghi: chúc tức là cháo loãng. Xưa nay Chánh tự viết đúng thể là chữ chúc đến chữ cách viết thành chữ chúc, âm dục

là âm đục, âm cách là âm lịch.

Thoán thoán. Ngược lại âm lam đáp. Thống Tự cho rằng: thoán thoán đó là phá thanh, tiếng cắn nhai bánh khô.

Kinh ngạc. Ngược lại âm dưới ngang các. Sách Tập Huấn cho rằng: ngạc cũng là kinh. Văn Tự điển nói: từ trong lòng phát ra tiếng kinh ngạc, cũng viết chữ ngạc. Văn luật viết chữ ngạc tục dùng thông dụng.

Hoàng dứ. Ngược lại âm dưới do tự. Thiên Thương Hiệt cho rằng: dứ giống như con vượn đen, hay bắt chuột. Sách Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ thỉ thanh huyết hoặc là viết từ bộ khuyển viết thành chữ dứ. Văn luật viết chữ dứ tục dùng thông dụng.

Giã bàn. Ngược lại âm trên giá nhạ. âm dưới đúng là chữ bàn. Trịnh Huyền chú giải kinh Sơn Hải rằng: giã đó là màu đất đỏ. Lại cũng gọi là màu áo đỏ. Sách Khảo Thanh cho rằng: màu sắc đỏ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ xích thanh giã.

Các tập. Ngược lại âm xâm nhập. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: tập là thêm vào, sửa đổi thêm vào. Sách Khảo Thanh cho rằng: lấy cỏ phủ che trên nóc nhà. Sách Thuyết Văn cho rằng: cỏ mao, cỏ may. Chữ viết từ bộ thảo thanh tập.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐẠ TẬP SỰ  
QUYỂN 35**

Đầu tẩu. Ngược lại âm đầu khẩu. ngược lại âm dưới tô tẩu. Văn luật viết chữ thúc âm thúc gọi là sửa soạn bó buộc gọn gàng, chẳng phải nghĩa chữ “đầu tẩu”. Trong luật Hữu bộ quyển thứ hai nghĩa đã giải thích rồi.

Tích chấp. Ngược lại âm trên tinh tích. Quảng Nhã cho rằng: tích là gấp cong lại. Trịnh Huyền chú giải sách Nghi lễ rằng: tích là chứa, gọi là áo xếp lại nhiều lớp. Sách Thuyết Văn cho rằng: áo xếp ngay thẳng nhiều lớp. Chữ viết từ bộ y thanh tích ngược lại âm dưới điềm điệp. Tự thư cho rằng: chứa nhiều lớp vải. Sách Khảo Thanh cho rằng: xếp áo quần. Sách Thuyết Văn cắm vào áo. Chữ viết từ bộ y thanh chấp. Văn luật viết chữ điệp nghĩa quái lạ, âm quyện là âm quyển, âm khuất là âm khuất.

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐA TẬP SỰ  
QUYỂN 36**

Ngự thanh. Ngược lại âm trên ngư cứ. Cố Dã Vương cho rằng: ngự đó là chỉ huy, sai khiến con ngựa.

-----

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐA TẬP SỰ  
QUYỂN 37**

Toàn sự. Ngược lại âm trên đoan loạn. Trong quyển thứ ba nghĩa đã giải thích đầy đủ rồi.

Khao giác. Ngược lại âm trên xảo giao. ngược lại âm dưới khang giác. Cố Dã Vương cho rằng: khao là cứng cần cối, đất cứng thì ngũ cốc cần cối ốm yếu không thể thích nghi. Mạnh Tử cho rằng: đất có màu mỡ hoặc có cần cối. Theo Thanh loại cho rằng: khao giác là đất cần cối, không màu mỡ. Sách Thuyết Văn đều viết từ bộ thạch đều thanh nhiều giác. âm bích ngược lại âm khẩu ách.

Nghiêng cộng. Ngược lại âm trên kế hệ. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: gọi là gỗ vuông kê trên cây cột. Sách Hoài Nam Tử nói rằng: cây rui mà không đẽo gọt không tách ra không kê lên được. hứa Thúc Trọng chú giải rằng: cây đòn kê nằm trên cột. Bì Thương cho rằng: gác nằm ngang trên cây cột. Ngược lại âm dưới ký mông. Sách Tiểu Nhã cho rằng: cây rui gác lên cột lớn đó gọi là cộng. Quách Phác chú giải rằng: cây cột trụ riêng biệt trong dài ngắn khác nhau. hai chữ đều từ bộ 725 mộc đều thanh nghiệp cộng. âm nghiệp ngược lại âm kiết kiên.

Lộ xa. Ngược lại âm lô cố.

-----

**LUẬT CĂN BỔN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ  
TỶ-NẠI-ĐA TẬP SỰ  
QUYỂN 38**

Cộng xi. Ngược lại âm xỉ chi. Trong quyển thứ 21 đã giải thích

rồi.

Phù khiêu. Ngược lại âm khiêu điếu. Khảo Thanh cho rằng: khiêu là vượt qua. Theo Thanh loại cho rằng: nhảy lên. Sách Thuyết Văn cho rằng: chạy nhảy. Chữ viết từ bộ tẩu thanh khiêu.

Dĩ sóc. Ngược lại âm song trúc. Văn luật viết chữ sóc là tên cây chẳng phải nghĩa đây dùng. Trong quyển thứ 11 đã giải thích đầy đủ.

Ưu táo. Ngược lại âm tao táo. Sách Khảo Thanh cho rằng: táo là không an, gánh vác. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: ưu là không vui. Sách Thuyết Văn cho rằng: buồn rầu không yên tâm, chữ viết từ bộ tâm thanh táo, âm táo đồng với âm trên.

Khỏa thể. Ngược lại âm trên qua hỏa. Cố Dã Vương cho rằng: khỏa giống như là bao. Chữ viết từ bộ y thanh khóa.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ**  
**TỶ-NẠI-ĐA TẬP SỰ**  
**QUYỂN 39**

Kiện trừu. Ngược lại âm trên kiện liên. ngược lại âm dưới mộc truy. Tiếng Phạm, tức là nay gọi là tịnh trừu.

-----

**LUẬT CĂN BỐN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ**  
**TỶ-NẠI-ĐA TẬP SỰ**  
**QUYỂN 40**

Toán tập. Ngược lại âm trên toàn quan. Sách Khảo Thanh cho rằng: toán cũng là tập, ngài Đại Ca-diếp-ba, Đức Như Lai chỗ nói gọi là kiết tập tam tạng Thánh giáo, gọi là toán tập. Sách Thuyết Văn cho rằng: toán là giống như tổ hợp đỏ và đen. Chữ viết từ bộ mịch thanh toán âm toán là âm toán.

Hội hoại. Ngược lại âm trên chuyển hồi. Quảng Nhã cho rằng: hội hoại, hư hoại. Sách Lễ ký cho rằng: núi Thái Sơn từ từ hư hoại. Sách Thuyết Văn rơi xuống. Chữ viết từ bộ phụ đến thanh quý cũng viết chữ gốc gọi là tấn xuất, ngược lại âm dưới hoài quái. Sách Thuyết Văn cho rằng: hoại là từ từ hư hoại. Chữ viết từ bộ thổ thanh hoài. Sách Trụ văn



---

viết chữ hoại. Văn cổ viết hoại.

Huất nhiên. Ngược lại âm huân uất. Huất là bổng nhiên. Sách Thuyết Văn cho rằng: có chỗ thổi nổi lên. Chữ viết từ bộ khảm thanh đạ.

Xa-sá. Ngược lại âm trích-da. Tiếng Phạm, Đường Huyền Trang dịch là Xiêm Khúc La-hán, tên của vị La-hán.

